

Sự Thông Thạo Kinh Thánh
Chương Trình Môn Đồ Hóa - Phần 4
Bởi Dennis Dickinson 2020

Bộ Đào Tạo: **Mục Sư** **Truyền** **Vịđẳng**

Và Những Người Muốn Nhiều Hơn Nữa!

Chào mừng - đến với Chương trình Thông thạo Kinh thánh, Phần 4 - Trường Kinh thánh. Khi Ê-li-sê đến học theo Ê-li-sê, ông gọi ông là Cha. Phao-lô gọi Ti-mô-thê là con trai mình (2 Ti-mô-thê 1). Những người nghiên cứu các tác phẩm của các Tiên tri được gọi là CON TRAI của các Tiên tri. Từ SON trong tiếng Do Thái có nghĩa là xây dựng. Họ đã xây dựng cuộc sống của mình dựa trên những gì họ học được. Chính Sa-mu-ên là người đã thành lập Trường Tiên tri (lưu ý rằng ông là người khởi đầu dòng Tiên tri trong Công vụ 7). Khi Trường Tiên tri bị đóng cửa trong những ngày đen tối của A-háp (Các vị vua), những người hướng dẫn đã chuyển vào hang động với các Con trai của họ (học sinh). Sau đó, Ê-li và Ê-li-sê lại mở chúng ra. Khi họ cần một tòa nhà lớn hơn, Người hướng dẫn và học sinh đã xây dựng nó. Học sinh thực sự sống với Giáo viên của mình là điều bình thường. Si-la, Ti-mô-thê, Tít và những người khác đã ở cùng Phao-lô ở mọi nơi ông đến. 12 Môn Đồ dọn về ở cùng nhà với Chúa Giê-su tại Ca-phác-na-um. Đây là nơi bạn đến! Bất cứ Giáo hội nào có một người thầy giỏi đều có thể làm được những gì đã làm trước đây. Nếu bạn sống trong một ngôi làng 200 người và có một Giáo hội gồm 40 người và 2 người đàn ông muốn đào tạo để phục vụ mục vụ, thì những tài liệu này có thể giúp

bạn thực hiện điều đó. Giống như Áp-ra-ham, Sa-mu-ên, Ê-li và Ê-li-sê, hoặc trường học Hang động trong lúc khó khăn, bạn có thể được đào tạo và cũng có thể đào tạo những người khác.

Cách hoạt động - Tất cả tài liệu được thiết kế để sử dụng: 1. Trong Lớp học. 2. Trong một Nhóm Thảo luận. 3. Tự Học nếu không có Người hướng dẫn. Thảo luận Nhóm nơi mọi người tham gia, thường tốt hơn một bài giảng.

Người cha (Người phụ trách) - Có người phải để mắt đến mọi việc. Nên chỉ định một người để đảm bảo rằng: 1. Công việc được hoàn thành một cách chính chu và theo thứ tự. 2. Công việc hàng tuần được giao cho người phụ trách. 3. Bất kỳ bài kiểm tra nào cũng được đưa ra và ghi điểm. Hồ sơ của bạn được lưu giữ như bộ hoặc văn hóa của bạn lưu giữ hồ sơ. Một tờ giấy có tên Học viên và hồ sơ về: 1. Khóa học. 2. Người hướng dẫn (nếu có). 3. Lớp đã cho). Một số Khóa học chỉ Đạt hoặc Không đạt với điểm 100 sau khi hoàn thành.

Thời gian học và lớp học (50 phút mỗi giờ) - Mỗi khóa học là 6 giờ học mỗi tuần và 3 giờ với Giáo viên hướng dẫn hoặc Nhóm thảo luận. Nếu không có Người hướng dẫn hoặc Nhóm thảo luận cho khóa học, thời gian học 6 giờ sẽ trở thành 9 giờ. Mỗi khóa học sẽ kéo dài tổng cộng 140 giờ. Sáu giờ học và 3 giờ học trên lớp. Sách văn bản chính của bạn là Kinh thánh. Chỉ dẫn có trong tài liệu. Lưu ý: Nếu Mục sư không được đào tạo, ông ta có thể làm việc thông qua các tài liệu dưới sự giám sát của 2 đến 3 người đàn ông, những người sau đó có thể ký Chứng chỉ hoặc Văn bằng (hoặc Bằng cấp ở các quốc gia được phép). Nếu bạn là một trường Cao đẳng và sử dụng các tài liệu này, mỗi tài liệu này sẽ tương đương với 3 Giờ tín chỉ nếu bạn sử dụng Mô hình Hoa Kỳ (3 Giờ tín chỉ có nghĩa là tổng số 140 Giờ học bao gồm bất kỳ giờ học nào). Đối với sinh viên toàn thời gian 5 Khóa học từ 13-15 tuần (1 khóa học là Bộ) hoàn thành 1 Phần của Mùa học. Mười khóa học hoàn thành một năm. Ngày học được thiết lập tùy theo nhu cầu của nền văn hóa và đất nước của bạn. Một số theo lịch Trường học địa phương. Hãy nhớ rằng Bạn Sở hữu và Điều hành Trung tâm Nghiên cứu Kinh thánh.

Gửi Người Điều Hành Chương Trình - Chúa Giê-su bắt đầu và kết thúc với cùng 12 Học Viên. John Mark đã không hoàn thành được những gì anh ấy bắt đầu, và vì vậy chuyển đi tiếp theo Paul không muốn đưa anh ấy đi, nhưng sau đó nói rằng anh ấy đã trưởng thành một người có ích. Chọn những người sẽ hoàn thành những gì họ bắt đầu. Hai mục khác: 1. Bán thời gian Sinh viên tham gia 1 hoặc nhiều Khóa học, nên tuân theo Lịch trình bình thường. 2. Nếu bạn có người đọc kém, hãy xem xét một chương trình phụ cho phép lên lịch 12 tháng thay vì lịch 9 tháng. Luôn có một tuần nghỉ giữa kỳ học.

Đôi với học sinh - 50 phút là một giờ học. Tập thể dục khi bạn có thể và uống nhiều nước để giúp bạn suy nghĩ. Bạn có thể chia nhỏ ngày học nếu muốn. 3 giờ sớm và 3 giờ sau. Một số lớp học mất nhiều thời gian hơn và một số lớp học mất ít thời gian hơn. Cùng nhau, họ sẽ cân bằng thời gian của bạn. Làm việc chăm chỉ và làm một công việc tốt cho bạn là phục vụ Chúa của bạn! Giờ làm việc của Bộ có thể được dàn trải, hoặc hoàn thành trong một ngày. Tất cả phụ thuộc vào loại chức vụ. Dọn dẹp, sắp đặt, dạy trẻ hoặc Nghiên cứu Kinh thánh, làm chứng, giúp đỡ một gia đình hoặc một mục vụ khác trong thị trấn của bạn. Bạn phải xin phép người điều hành chương trình (họ cũng có thể có thứ gì đó cho bạn). Thời lượng học từ 12 - 15 tuần.

Đôi với giáo viên hướng dẫn - Trong một số trường hợp, học sinh có thể phải hoàn thành quá nhiều bài tập hàng tuần của mình. Bạn phải thực hiện các điều chỉnh khi cần thiết nhưng cũng phải duy trì chất lượng.

Văn bằng Năm 1 về Nghiên cứu Kinh thánh

Buổi 1 (15 tuần)

Làm chủ Kinh thánh Tân ước Phần 1
Thông thạo Kinh thánh Cựu ước Phần 1
Giáo lý Cơ bản (Giáo lý)
Cổ văn và Môn đồ hóa
Bộ I (6-9 giờ mỗi tuần)

Buổi 2 (15 tuần)

Làm chủ Kinh thánh Tân ước Phần 2
Thông thạo Kinh thánh Cựu ước Phần 2

Đặc tính và Kế hoạch vĩnh cửu của Đức Chúa Trời
Phúc âm Giảng, 1, 2, 3 Giảng
Bộ 2 (6-9 giờ mỗi tuần)

Năm 2 Bằng cấp bằng Cao đẳng Buổi 3 (15 tuần)

Luke (hoặc Khác)
Tiếng La Mã (hoặc Khác)
Hê-bơ-rơ và Phi-lê-môn
Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se
Bộ 3 (6-9 giờ hàng tuần)

Buổi 4 (15 tuần)

Hành vi
1, 2 Cô-rinh-tô
1 Ti-mô-thê, 2 Ti-mô-thê, Tít
Nguyên tắc của Bộ
Bộ 4 (6-9 giờ hàng tuần)

Bài tập và cách học mỗi khóa học Tân ước: Kinh thánh là sách văn bản của bạn

Mỗi Khóa học bạn sẽ học 1-2 chương mỗi tuần. Đọc (các) chương 5 lần (và 10 lần nếu có thể) và trả lời các Câu hỏi: Ai? (1 người trở lên, nam hoặc nữ), What? (đang xảy ra), khi nào? (quá khứ, hiện tại, tương lai), ở đâu? Tại sao? Thế nào? Liệt kê bất kỳ lệnh nào hoặc bất kỳ câu hỏi nào, những điều nên làm hoặc không nên làm và những người chúng được nói chuyện với. Hãy chắc chắn rằng bạn hiểu từng từ. Cuối cùng, bằng cách nói của bạn, hãy viết một bài báo ngắn về (các) chương đó dạy (các) điều. Đưa giấy của bạn vào. (Một số Chương rất dài và do đó một số bài tập có thể được rút ngắn (nếu được chấp thuận) nếu học sinh giỏi không thể hoàn thành chúng đúng hạn.) Gửi bài đã hoàn thành của bạn mỗi tuần.

Các khóa học Tân Ước

Ma-thi-ơ (2 chương mỗi tuần)
Đánh dấu (1 chương hàng tuần, 15-16 cùng nhau)
Lu-ca (2 chương mỗi tuần)
Giăng, 1, 2, 3 Giảng (2 chương mỗi tuần)

Hành vi (2 chương mỗi tuần)
Rô-ma (1 tuần, 15-16 cùng nhau)
1, 2 Cô-rinh-tô (2 chương mỗi tuần)
Ga-la-ti, 1, 2 Tê-sa-lô-ni-ca (1 Chương)
Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se (1 chương)
1 Ti-mô-thê, 2 Ti-mô-thê, Titus (1 chương)
Hê-bơ-rơ, Phi-lê-môn (1 chương mỗi tuần)
Phần, 1, 2 Khải, Giu-đe (1 chương tuần)
Sự khải thị (2 chương mỗi tuần)

Bộ hàng tuần

Bộ 1, 2, 3, 4 (hoặc nhiều hơn) - Đây là 6-9 giờ hàng tuần để phục vụ, giảng dạy hoặc mục vụ.

Thông thạo Kinh thánh Tân ước và Cựu ước 1, 2

Trong các Khóa học Thông thạo Kinh thánh, bạn sẽ đọc qua Tân ước 12 lần và Cựu ước 6 lần. Điều này sẽ giúp bạn tìm thấy con đường của bạn xung quanh Kinh thánh. Học bằng cách Đọc một cái gì đó nhiều lần từ lâu đã được sử dụng để hướng dẫn. Tiếp tục di chuyển và không dừng lại để dừng lại trên các đoạn. Chỉ đọc thôi! Mỗi bài Đọc phải được hoàn thành hàng ngày trong 6 ngày trong một tuần và sẽ mất khoảng một tiếng rưỡi để hoàn thành nếu bạn là một người đọc tốt; vì vậy đừng đọc chậm. Mỗi tuần, bạn sẽ ký Giấy Hoàn thành Đọc. Điểm là sự hoàn thành của tất cả các bài đọc. *Lưu ý: Đối với những người không có Cựu Ước, hãy sử dụng 2 Khóa học Tân Ước.*

Thông thạo Kinh thánh Tân ước 1

Tuần 1, 2 Giảng 1-12
 Tuần 3, 4 Giảng 13-21, 1, 2, 3 Giảng, 1 Phi-e-rơ
 Tuần 5, 6 2 Phi-e-rơ, Ga-la-ti, Gia-cơ,
 1, 2 Tê-sa-lô-ni-ca, Lu-ca 1
 Tuần 7, 8 Lu-ca 2-11
 Tuần 9, 10 Lu-ca 12-24
 Tuần 11, 12 Công vụ 1-14
 Tuần 13, 14 Công vụ 15-28
 Tuần 15 Mark 1-13

Thông thạo Kinh thánh Tân ước 2

Tuần 1 Điểm 1-13
 Tuần 2, 3 Mác 14-16, 1 Cô-rinh-tô 1-16
 Tuần 4, 5 2 Cô-rinh-tô, 1, 2 Ti-mô-thê, Tít
 Tuần 6, 7 Rô-ma, Ê-phê-sô
 Tuần 8, 9 Hê-bơ-rơ, Phi-líp,
 Cô-lô-se, Phi-lê-môn
 Tuần 10, 11 Ma-thi-ơ 1-15
 Tuần 12, 13 Ma-thi-ơ 16-28
 Tuần 14, 15 Giu-đe, Khải huyền

Thông thạo Kinh thánh Cựu ước 1

Tuần 1 Sáng thế ký 1-29
 Công việc Tuần 2
 Tuần 3 Sáng thế ký 30 - Xuất hành 4
 Tuần 4 Xuất Ê-díp-tô Ký 5-29
 Tuần 5 Xuất Ê-díp-tô Ký 30 - Lê-vi Ký 13
 Tuần 6 Lê-vi Ký 14 - Các số 6
 Tuần 7 Các số 7-26
 Tuần 8 Các số 27 - Phục truyền luật lệ ký 13
 Tuần 9 Phục truyền luật lệ ký 14 - Giô-suê 7
 Tuần 10 Giô-suê 8 - Các quan xét 8
 Tuần 11 Các Quan Xét 9 - Ru-tơ - 1 Sa-mu-ên 8
 Tuần 12 I Sa-mu-ên 9 - 2 Sa-mu-ên 2
 Tuần 13 II Sa-mu-ên 3 - 2 Sa-mu-ên 24
 Tuần 14 Thi thiên 1-70
 Tuần 15 Thi thiên 71-126

Thông thạo Kinh thánh Cựu ước 2

Tuần 1 Thi thiên 127-150, Châm ngôn 1-24
 Bài ca của Sáng
 Tuần 2 Châm ngôn 25-31, Truyền đạo,
 1 Các Vua 1-10
 Tuần 3 1 Các Vua 11 - 2 Các Vua 9
 Tuần 4 2 Các Vua 10 - 1 Sử ký 7
 Tuần 5 1 Biên niên sử 8 - 2 Sử ký 8
 Tuần 6 2 Sử ký 9-36
 Tuần 7 Sáng, Xuất, Phục, Các
 A-mốt, Ê-sai 1-12

Tuần 8	Ê-sai 13-46
Tuần 9	Ê-sai 47-66, Ma-thi-ơ, Xuất, Giê-rê-mi 1-9
Tuần 10	Giê-rê-mi 10-35
Tuần 11	Giê-rê-mi 36-52, Ha-ba-cúc, những lời than thở
Tuần 12	Ê-xê-chi-ên 1-28
Tuần 13	Ê-xê-chi-ên 29-48, Đa-ni-ên 1-4
Tuần 14	Đa-ni-ên 5-12, Phục, Xuất, Ê-xơ-tê 1-6
Tuần 15	Ê-xơ-tê 7-10, Ma-thi-ơ Nê-hê-mi, Ma-la-chi

Giáo lý và Diễn giải

Gửi báo cáo hàng tuần tóm tắt về Ai, Cái gì, Khi nào, Ở đâu, Tại sao và Bằng cách nào. Bạn sẽ thực hiện một số nghiên cứu từ và biết rằng cách một từ được sử dụng sẽ xác định nghĩa của nó.

Tuần 1 Kinh thánh đến từ đâu?

Ghi nhớ Rô-ma 3: 1-2, Thi thiên 147: 19-20, Hê-bơ-rơ 1: 1-2. **Phần 1** - Kinh thánh của người Do Thái - Giáo hội sơ khai xác định rằng nếu bạn không thể đính kèm tài liệu trực tiếp với một trong 12 vị Tông đồ ban đầu (nhân chứng của Ngài và là nền tảng của Giáo hội) thì đó không phải là Kinh thánh. Đọc 3 lần Phục truyền luật lệ ký 18: 15-22 (18 Anh ta sẽ là người Do Thái), sẽ nghiêm trọng thế nào nếu Nhà tiên tri đã sai trong câu 20, 22. Các nhà tiên tri đã ban cho sự mặc khải từ Đức Chúa Trời. Không bao giờ suy đoán hoặc phỏng đoán. Nếu anh ta làm sai, anh ta là một tiên tri giả cho đến ngày anh ta chết. Đọc Ê-phê-sô 3: 1-5 (tiếng Hy Lạp có nghĩa đen là "Các sứ đồ là những nhà tiên tri"). Công vụ 1: 8, 15-26 điều gì được yêu cầu để thay thế Giuđa làm Sứ đồ và nhân chứng về sự phục sinh và những lời giảng dạy của Chúa Giê-su? và Giăng 15:27, 2 Phi-e-rơ 1:16, 1 Cô-rinh-tô 9: 1, 14: 37-38 (Lưu ý rằng các Sứ đồ có thể chỉ huy các Hội thánh). Điều gì được yêu cầu trong 2 Cô-rinh-tô 12: 11-12? Có bao nhiêu Sứ đồ là người Do Thái? **Phần 2** - Kinh thánh được Đức Chúa Trời thờ - Kinh thánh được Đức Chúa Trời thờ cho biết 2 Ti-mô-thê 3:16. Đọc Sáng thế ký 2: 4-7. Điều gì xảy ra khi Đức Chúa Trời thờ vào con người hoặc trong Kinh thánh? Đọc 2 lần 1 Phi-e-rơ 1: 16-21, Giăng 15: 26-16: 15

(chú thích 13), 1 Cô-rinh-tô 2: 1-13. Câu 13 Đức Thánh Linh lấy những gì Ngài đã nghe, dùng những suy nghĩ và lời nói của các Sứ đồ mà dạy chúng ta. Giáo hội ngay từ đầu đã sử dụng các tác phẩm của các Tiên tri (Các Sứ đồ cũng là các Tiên tri) làm nguồn chân lý cho Giáo hội. Đọc Ê-phê-sô 2: 19-22 Chúng ta không bao giờ thêm vào nền tảng.

Tuần 2 Công chính, Công bình, Thẩm phán

Nhiều người nhầm lẫn giữa Sự cứu rỗi (Toàn vẹn), với Sự công minh diễn ra trước quan tòa (đúng và sai, có tội hay vô tội). Tất cả các câu với tất cả các hình thức của từ biện minh trong tiếng Hy Lạp đều có ở đây (gốc được phát âm là: Đê). Đôi khi bạn có thể cần đọc một chút ngữ cảnh để xem nó đang được sử dụng như thế nào. Chú ý: 5, 5, 5 là từ xuất hiện 3 lần trong câu thơ. Viết các cách nó được dịch và đưa ra định nghĩa của riêng bạn cho nghĩa. **Công bình, chính đáng: Ma-thi-ơ** 1:19, 3:15, 5: 6, 10, 20, 45, 45, 6:33, 9:13, 10:41, 11:19, 12:37, 13:17, 43, 49, 20 : 4, 7, 13, 21:32, 23:28, 29, 35, 25:37 **Mác** 2:17, 6:20 **Lu-ca** 1: 6, 6, 17, 75, 2:25, 5:32, 7 : 29, 35, 10:19, 29, 12:14, 57, 13:27, 14:14, 15: 7, 16: 8, 9, 10, 11, 15, 18: 6, 9, 11, 14 , 20:20, 23:41, 47, 50 **Giăng** 5:30, 7:18, 24, 16: 8, 10, 17:25 **Công vụ** 1:18, 3:14, 4:19, 7:24, 26 , 27, 27, 35, 52, 8:23, 10:22, 35, 13:10, 39, 39, 17:31, 18:14, 22:14, 24:15, 15, 20, 25, 25 : 10, 11, 15, 28: 4 **Rô-ma** 1:16, 17, 18, 18, 29, 32, 2: 8, 13, 13, 26, 3: 4, 5, 5, 5, 10, 20, 21 , 22, 24, 25, 26, 26, 26, 28, 30, 4: 2, 3, 5, 5, 6, 9, 11, 11, 13, 22, 25, 5: 1, 7, 9, 16 , 17, 18, 18, 19, 21, 6: 1, 7, 9, 13, 13, 14, 16, 18, 19, 20, 7:12, 8: 4, 10, 30, 30, 33, 9 : 1, 10, 28, 30, 30, 30, 31, 31, 10: 3, 3, 3, 4, 5, 6, 10, 14:17, **1 Cô-rinh-tô** 1:30, 4: 4, 6: 7 , 8, 11, 13: 6, 15:34 **2 Cô-rinh-tô** 3: 9, 5:21, 6: 7, 14, 7: 2, 12, 12, 9: 9, 10, 11:15, 12:13 **Ga-la-ti** . 2:16, 16, 16, 17, 21, 21, 3: 6, 6, 8, 11, 11, 21, 21, 24, 4:12, 5: 4, 5, 5 **Ê-phê-sô** 4:24, 5 : 9, 6: 1, 14 **Phi-líp** 1: 7, 11,3: 6, 9, 9, 4: 8 **Cô-lô-se** 3:25, 25, 4: 1, **2 Tê-sa-lô-ni-ca** 1: 5, 6, 9, 2:10 , 10, 12, **1 Ti-mô-thê** 1: 9, 3:16, 6:11, **2 Ti-mô-thê** 2:19, 22, 3:16, 4: 8, **Tít** 1: 8, 2:12, 3: 5, 7 Phi- **lê -môn** 18, **Hê-bơ-rơ** 1: 9, 5:13, 6:10, 7: 2, 8:12, 10:38, 11: 4, 7, 33, 12:11, 23, **Gia-cơ** 1:20, 2:21, 23, 24, 25, 3: 6, 18, 5: 6, 16, **1 Phi-e-rơ** 2:23, 24, 3:12, 14, 18, 18, 4:18, **2 Phi-e-rơ** 1: 1, 13, 2: 5, 7, 8, 8, 9, 13, 15, 19, 21, 3:13, **1 Giăng** 1: 9, 9, 2: 1, 29, 29, 3: 7, 7, 10, 12, 5: 17 **Giu-đe** 7, **Khải Huyền** 2:11, 6: 6, 7: 2, 3, 9: 4, 10, 19, 11: 5, 5, 15: 3, 4, 16: 5, 7, 18:

1, 19 : 2, 8, 11, 22:11, 11, 11. Đọc 5 lần Rô-ma 3 và giải thích Sự Công minh.

Tuần 3 Đã lưu không hợp lý

Ghi nhớ Công vụ 4:12. Dưới đây là mỗi câu chứa đựng mọi hình thức của từ để được cứu rỗi. Viết ra tất cả các cách khác nhau mà từ cứu rỗi được dịch và viết định nghĩa của bạn. Từ Hy Lạp được phát âm là: Sodzo. **Phần 1** - Tên gì được đặt cho Đấng Mê-si và tại sao, Ma-thi-ơ 1:21. Phần còn lại của Ma-thi-ơ cho thấy Ngài đang cứu dân Ngài. Không biện minh cho họ hoặc đưa họ vào thiên đàng! **Ma-thi-ơ** 1:21, 8:25, 9:21, 22, 22, 10:22, 14:30, 16:25, 18:11, 19:25, 24:13, 22, 27:40, 42, 27 : 40, 42, 49. **Mác** 3: 4, 5:23, 28, 34, 6:56, 8:35, 35, 10:26, 52, 13:13, 20, 15:30, 31, 16: 16. **Lu-ca** 1:47, 69, 71, 77, 2:11, 30, 3: 6, 6: 9, 7:50, 8:12, 36, 48, 50, 9:24, 24, 56, 13:23 , 17:19, 33, 18:26, 42, 19: 9, 10, 23:35, 37, 39. **Giăng** 3:17, 4:22, 42, 5:34, 10: 9, 11:12, 12:27, 47. **Công vụ** 2:21, 40, 47, 4: 9, 12, 4:12, 5:31, 7:25, 11:14, 13:23, 26, 47, 14: 9, 15 : 1, 11, 16:17, 30, 31, 27:20, 31, 34, 28:28. **Rô-ma** 1:16, 5: 9, 10, 8:24, 9:27, 10: 1, 9, 10, 13, 11:11, 14, 26, 13:11. **1 Cô-rinh-tô** 1:18, 21, 3:15, 5: 5, 7:16, 16, 9:22, 10:33, 15: 2. **2 Cô-rinh-tô** 1: 6, 6, 2:15, 6: 2, 2, 7:10. **Ê-phê-sô** 1:13, 2: 5, 8, 5:23, 6:17. **Phi-líp** 1:19, 28, 2:12, 3:20. **1 Tê-sa-lô-ni-ca** 2:16, 5: 8, 9. **2 Tê-sa-lô-ni-ca** 2:10, 13. **1 Ti-mô-thê** 1: 1, 15, 2: 3, 4, 15, 4:10, 16. **2 Ti-mô-thê** 1: 9, 10, 2:10, 3:15, 4:18. **Tít** 1: 3, 4, 2:10, 11, 13, 3: 4, 5, 6. **Hê-bơ-rơ** 1: 4, 2: 3, 10, 5: 7, 9, 6: 9, 7:25, 9: 28, 11: 7. **Gia-cơ** 1:21, 2:14, 4:12, 5:15, 20. **1 Phi-e-rơ** 1: 5, 9, 10, 3:21, 4:18. **2 Phi-e-rơ** 1: 1, 11, 2:20, 3: 2, 15, 18. **1 Giăng** 4:14. **Giu-đe** 3, 5, 23, 25. **Khải Huyền** 7:10, 12:10, 19: 1, 21:24. **Phần 2** - Sau đây là từ chỉ sự cứu rỗi, được nối với từ chỉ tư duy, "tư duy được cứu". **Mác** 5:15, **Lu-ca** 8:35. **Công vụ** 26:25, **Rô-ma** 12: 3, **2 Cô-rinh-tô** 5:13, **1 Ti-mô-thê** 2: 9, 15, 3: 2. **2 Ti-mô-thê** 1: 7. **Tít** 1: 8, 2: 2, 4, 5, 6, 12. **1 Phi-e-rơ** 4: 7. **Phần 3** - Viết ra định nghĩa mà bạn đã tìm ra và giải quyết 2 Đoạn Bài toán này. Đọc 1 Ti-mô-thê 2: 8-15 và giải thích câu 15. Giải thích Phi-líp 2:12. Lưu ý rằng bạn làm việc cứu rỗi nhưng không bao giờ biện minh cho bạn!

Tuần 4 Bình an với Chúa

Ghi nhớ: Cô-lô-se 2: 9-10. Bình an trong Kinh thánh với Đức Chúa Trời luôn là từ tiếng Do Thái được phát âm: shalom. Nó thường được dịch

là: thanh toán hóa đơn, điền vào, khôi phục, làm cho toàn bộ hoặc thiết lập mọi thứ đúng. Ghi lại các cách nó được dịch và đưa ra định nghĩa về ý nghĩa của SHALOM với Chúa. Đặt từ SHALOM vào mỗi câu và phát âm từ đó khi bạn đi. Có quá nhiều câu thơ để liệt kê tất cả chúng, vì vậy hãy đọc những câu này để có định nghĩa của bạn. **Sáng thế ký** 15:15, 29: 6, 6, 37: 4, 14, 14, 41:16, 43:27, 28, 44: 4. **Xuất Ê-díp-tô Ký** 18: 7, 21:34, 26, 36, 36, 22: 1, 3, 3, 4, 7, 11, 12, 14. **Lê-vi Ký** 6: 5, 26: 6. **Các số** 25:12. **Phục truyền luật lệ ký** 7:10, 23: 6, 21, 32:35. **Thấm phán** 11:13, 18:15. **Ru -tơ** 2:12. **1 Sa-mu-ên** 17:18, 22, 25: 5, 6, 6, 30:21, **2 Sa-mu-ên** 3:39, 18:29, 32, 20: 9. **1 Các Vua** 2: 5, 6: 7, 7:51, 8:61, 11: 4, 15: 3, 14. **2 Các Vua** 4: 7, 26, 26, 26, 26, 5:21, 22, 9: 11, 17, 20: 3. **Nê-hê-mi** 6:15. **1 Sử -ký** 12:38, 18:10, 28: 9, 29: 9, 19. **2 Sử-ký** 5: 1, 8:16. **Ê- xơ -tê** 5:16, 9:12 **Ê-xơ-tê** 2:11. **Việc** 9: 4. **Thi thiên** 29:11, 31:23, 34:14, 50:14, 56:12, 61: 8, 62:12, 66:13, 69:22, 73: 3, 76:11, 91: 8, 119 : 165. **Châm ngôn** 6:31, 7: 4, 11: 1, 13:21, 16: 7, 22:27, 25:22. **Truyền đạo** 5: 4, 4. **Bài ca của Các bài hát** 8:10, **Ê-sai** 9: 6, 7, 19:21, 26: 3, 12, 34: 8, 42:19, 53: 5, 54:10, 57:21, 60:20, 65: 6. **Giê-rê-mi** 13:19 (toàn bộ hoặc toàn bộ) 18:20, 28: 9, 29: 7, 7, 11, 51:24. **Giô -ên** 2:25. **Mi-chê** 3, **Nahum** 1:15. Hơn 80 lần nó được dịch là "sự dâng hiến hòa bình", mặc dù từ cứng dờng, không có trong văn bản tiếng Do Thái. Bạn đã nghĩ ra định nghĩa nào? Sử dụng định nghĩa của bạn, hãy giải thích: Giăng 14:27, 16:33, Rô-ma 5: 1, 8: 6, 14: 17-19, 15:13, 33, Ê-phê-sô 1: 2, 2: 14-17, 4: 1- 3, 6:15, Phi-líp 1: 2, 4: 6-9, Cô-lô-se 1: 2, 20, 3:15.

Tuần 5 Phúc âm là gì

Ghi nhớ 1 Cô-rinh-tô 15:22, Rô-ma 5:12. Làm thế nào những người Lê-vi dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc trong Hê-bơ-rơ 7: 1-10? Mèo sinh ra mèo, tội nhân sinh ra tội nhân. Đọc Sáng-thế Ký 1-2, rồi đến chương 3 năm lần. Viết ra cách tội lỗi xâm nhập vào thế giới. Đọc 5 lần Rô-ma 5: 6-21, giải thích câu 12. Đọc 1 Cô-rinh-tô 15: 20-28, Giê-rê-mi 17: 9, Rô-ma 3: 9-31, 6:23, 7: 7-8: 1. Đọc 2 lần 1 Giăng và giải thích cách Giăng dạy mà bạn biết hoặc không biết, Đức Chúa Trời. **Bị đóng đinh với Đấng Christ hoặc không có Đấng Christ:** Đọc Lu-ca 9:23, 14:27. Mỗi người phải vác thập tự giá và đi với Chúa Giê-xu để bị đóng đinh, nếu không họ sẽ bị đóng đinh mà không có Chúa Giê-xu (bên trái hoặc bên phải của Ngài). Ga-la-ti 2:20, 5:24, 6:14, Cô-

lô-se 2: 20-3: 4. Có những câu cho tất cả các Biểu tượng này: Vương miện gai khỏi lời nguyện. "Bị nguyện rửa là kẻ bị treo trên gỗ / cây" (không phải trên trời hay dưới đất, Khải Huyền 20:11). Bàn tay được xem như những gì bạn làm. Bàn chân là cách bạn đi bộ hoặc sống. Bị dính chặt vào lời nguyện về những gì anh ta là một người đàn ông đã làm. Scourging (roi) cũng là dịch bệnh, mô tả sự đau khổ. Trái tim là nguồn gốc của mọi tội lỗi và bạo lực. Bóng tối có nghĩa là bị Chúa bỏ rơi. Khóa thân là xấu hổ. Địa ngục được tạo ra cho ác quỷ và các thiên thần của hắn.

Tuần 6 Xem lại việc sử dụng các bài báo của bạn. Kiểm tra Tùy chọn.

Tuần 7 Ngày cuối cùng

Học thuộc lòng 2 câu thơ tự chọn. Dưới đây là những đoạn chính trong những ngày sau. Viết mô tả về những gì bạn nhìn thấy. Đọc sách Đa-ni-ên, 4 Vương quốc của ông là: Ba-by-lôn, Ba Tư, Hy Lạp, La Mã. Chương 9 là 70 Sevens của năm (một tuần trong năm), hoặc 490 năm. Ngày mà Đấng Mê-si sẽ chết đã được ban cho. Đọc Ma-thi-ơ 24-25, Mác 13, Lu-ca 17, 21, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5, 2 Tê-sa-lô-ni-ca, 2 Ti-mô-thê 3: 1-9 (trong Hội thánh), 2 Phi-e-rơ 3, Khải huyền. Hãy xem lại những điều này một lần nữa nếu bạn có thời gian. Lưu ý vấn đề sai giáo viên.

Tuần 8 Linh hồn = cuộc sống, ước muốn

Ghi nhớ Ê-xê-chi-ên 18: 4. Tiếng Do Thái được phát âm là NEPHESH, và tiếng Hy Lạp Psuche. Linh hồn là cuộc sống, hy vọng và ước mơ của một người. Đọc và thay thế bản dịch bằng từ ngữ, linh hồn. Ghi lại tất cả các cách mà từ ngữ linh hồn được dịch trong những câu này và đưa ra định nghĩa của bạn. Sáng thế ký 1:20, 21, 34: 3, 8, 35; 18, Lê-vi Ký 5: 1, 2, 4, 6: 2, 17:11, 14 (bọ không có máu nên không có linh hồn), linh hồn của người chết trong 19:28, 21: 1, 11, 26:16, 30, Phục truyền Luật lệ Ký 12:23, 14:26, 26, v18: 6, 19:21, 21:24 (theo mong muốn của linh hồn cô ấy), 1 Sa-mu-ên 2: 33, 35 (trí nhớ), 18: 1, 20:17. 2 Sa-mu-ên 3:21, 17: 8. 1 Sử-ký 28: 9. Gióp 10: 1, 1, 18: 4, 32: 2 (lỗi sống), 41:21 (hơi thở), Thi thiên 10: 3, 13: 2, 16:10, 27:12, 35:13, 41: 2, 69:10, 77: 2, 78:18, 88: 3, 14, 105: 18 (anh ấy = linh hồn), 106: 15, 119: 28. Châm ngôn 6:16 (Ngài = linh hồn) 8:36, 11:17, 12:10, 14:10 (Nó = linh hồn), 23: 2 (thèm ăn), 7 (trái tim), 28:25, 31: 6 (trái tim),

Bài ca của Sa-lô-môn 1: 7, 3: 1, 2, 3, 4, Ê-sai 1:14, 3:20 (hộp linh hồn - nước hoa), 53:10, Giê-rê-mi 2:24 (niềm vui của linh hồn), 15 : 1 (tâm trí), 9, 31:25, 34:16, 51:14, Than thở 3:51, 23:17, 18 (tâm trí), Mi-chê 7: 3. Ha-ba-cúc 2: 5. Ma-thi-ơ 6:25, 25, 10:28, 20:28, 22:37, 26:38. Mác 3: 4 8:35, 35, 36, 37, 14:34. Lu-ca 1:46, 2:35, 9:56, 12:19, 22, 23, 14:26. Giảng 10:11, 15, 24 (chúng ta = linh hồn của chúng ta), 25, 27, 13:37, 38. Công vụ 2:41, 43, 3:23, 4:32, 14: 2 (Tâm trí), 22, 15 : 24, 26, 20:10, 24. Rô-ma 2: 9, 13: 1, 16: 4. 2 Cô-rinh-tô 12:15 (bạn = linh hồn). Ê-phê-sô 6: 6. Phi-líp 1:27, 2:30. Cô-lô-se 3:23. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 8, 5:23. Hê-bơ-rơ 4:12, 6: 9 (linh hồn = đưa con người ra khỏi), 10:38, 10:39, 12: 3 (tâm trí), 13:17. 1 Phi-e-rơ 1: 9, 22, 2:11, 25. 2 Phi-e-rơ 2: 8, 14. Khải Huyền 6: 9 (linh hồn ở trong huyết), 18:14. Làm thế nào để bạn định nghĩa từ: SOUL? Giảng 15:13 một người từ bỏ điều gì? Sành điệu là một từ mô tả những người đàn ông xác thịt. Giải thích những câu này bằng từ Sảng khoái trong chúng: Đọc 5 lần 1 Cô-rinh-tô 2: 1-3: 4. Trong 2:14, "người đàn ông có vẻ ngoài" là một vấn đề. Giải thích vì sao. 1 Cô-rinh-tô 15:44, 44. ĐỌC 5 lần Gia-cơ 3: 13-18 và giải thích 15 và Giu-đe 19 gợi cảm = chua xót.

Tuần 9 Tinh thần, Trí óc, Mặc dù t

Bạn suy nghĩ bằng tâm hồn mình trong Kinh thánh, bạn thở, có thái độ, và nó cũng tạo ra cảm giác mát mẻ, nghỉ ngơi hoặc ngủ thấy. Khi bạn đọc, hãy đặt từ TINH THẦN vào các câu thơ thay cho các từ khác để xem nó phù hợp như thế nào. Tiếng Do Thái phát âm: ruach, tiếng Hy Lạp phát âm: Pneuma. Sáng thế ký 1: 2, 3: 8, 6: 3, 6:17, 7:22, 8:21 (cụm từ tiếng Hê-bơ-rơ thông dụng "ngủ thấy một tinh thần yên bình") 26:35, 27:27, 27, 27 (mùi, 27 (27), 41: 8, 45:27. Xuất Ê-díp-tô Ký 5:21, 6: 9, 15: 8, 15:10, 29:18 ("tinh thần yên nghỉ" 25, 41). Dân số ký 14:24, 16:22, Giô-suê 2:11. Các Quan Xét 8: 3, 16: 9 (ngủ thấy lửa). 1 Sa-mu-ên 1:15, 16:14, 15, 16, 23 (sảng khoái là phục hồi tinh thần), 30:12. 2 Sa-mu-ên 22:11. 1 Các Vua 10: 5, 18:45, 21; 5, 22:23. 1 Sử ký 9:24. 2 Sử ký 21:16. Gióp 7:11, 10:12. Thi thiên 18:11, 31: 5, 32: 2, 51:10, 17, 77: 3, 6, 78: 8, 104: 4, 143: 7. Châm ngôn 11:13 ("thần khí"), 14:29 ("ai dài mũi" và "thiếu thần khí"), 15: 4, 13, 16: 2, 19, 32, 17:22 (trầm cảm) , 18:14, 14, 25:28. Truyền đạo 7: 8, 8, 9 ("tinh thần sống lâu" và "tinh thần cao cả"), 8: 8, 10: 4, Ê-sai 11: 3, 19: 3, 14, 25: 4, 29:10, 24 , 38:16, 41:29, 54: 6 (chán nản), 58:11 (nước là linh hồn). Giê-rê-mi 13:24, 31:12 (nước là thần) 49:32, 36,

51:11. Than thờ 4:20. Ê-xê-chi-ên 3:14, 14 (tinh thần nóng nảy = tức giận), 11:19, 13: 3, 18:31. Đa-ni-ên 4: 8, 9, 5:11, 12, 14, 20, 7:15. Ô-sê 5: 4, 9: 7 (người của thần khí), Mi-chê 2:11. Ma-thi-ơ 5: 3, 10: 1, 20, 26:41. Mác 2: 8, 3:11, 8:12, 9:17, 14:38. Lu-ca 1:47, 80 (trí nhớ), 2:40, 4:33 ("thần của kẻ vu khống ô uế"), 6:18, 7:21, 8: 2, 29, 10:21, 23; 46. Giảng 4:23, 24, 24, 6:63, 63, 11:33, 13:21. HÀNH VI 6:10, 7:59, 11:28, 16:16, 17:16 (ý), 18: 5, 18:25, 19:21, 20:22 (ý). Rô-ma 1: 4, 9, 2:29, 7: 6, 8: 6, 9, 8:15 (suy nghĩ, 15), 16, 11: 8, 12:11. 1 Cô-rinh-tô 2:11 (suy nghĩ trong đầu), 12, 4:21, 5: 3 (suy nghĩ), 4, 5, 6:20, 7:34, 14:15, 15 (Bài diễn văn song song của người Do Thái, để nói điều tương tự 2 lần), 16, 32 (hãy nhớ người đàn ông không thể cai trị hoặc kiểm soát tinh thần của mình là kẻ gốc trong Châm ngôn), 15:45, 16:18. 2 Cô-rinh-tô 2:13 (khó chịu), 3: 6, 6 (suy nghĩ), 4:13, 7: 1 (suy nghĩ). Ga-la-ti 6: 1, 18. Ê-phê-sô 1: 17-18 (sự khôn ngoan, hiểu biết và đôi mắt để hiểu (nhìn bằng trí óc, thần khí), 4:23. Phi-líp 1:27, 3: 3. Cô-lô-se 2: 5, 2 Ti-mô-thê 1: 7. Hê-bơ-rơ 1: 7, 14, 4:12, 12:23. Gia-cơ 2:26, 4: 5. 1 Phi-e-rơ 3: 4. 1 Giảng 4: 1, 2, 3, 6. Lưu ý rằng của bạn tinh thần liên quan đến niềm tin, suy nghĩ, sự hiểu biết, thái độ của bạn, hương thơm tình cảm mà bạn tỏa ra khi người khác lắng nghe bạn. Đọc 5 lần 1 Cô-rinh-tô 2: 1-3: 4 và so sánh Linh hồn (tâm trí, tinh thần, suy nghĩ) và Linh hồn (tự nhiên, cảm xúc, coi trọng bản thân) Cơ đốc nhân. Giải thích Ê-phê-sô 1: 15-21, 4: 17-24 (lưu ý tâm trí hoặc tinh thần trong 17, 23). Giải thích 2 Cô-rinh-tô 2: 12-17 (hương thơm của thánh linh từ Cựu ước Giải thích Hương thơm của sự sống hay cái chết).

Tuần 10 Tìm hiểu Luật

Ghi nhớ Rô-ma 6: 14-15. Đọc sách Ga-la-ti, rồi đọc 5 lần Ga-la-ti 3: 1-29 và 4: 21-31 và giải thích luật pháp. Đọc Rô-ma 2: 12-16, 3: 1-31, 4: 1-5 (Ngài có trước khi Luật pháp được ban hành), Công vụ 15: 1-29 và viết kết luận bằng lời của bạn. Đọc 3 lần Hê-bơ-rơ 8, Cô-lô-se 2: 11-23 và giải thích. Bạn có thể ăn bóng của một quả táo? Tại sao luật được gọi là bóng? Đọc Công vụ 10: 1-11: 17, Phi-e-rơ đang được hướng dẫn theo cách bóng tối và kiểu cách của người Do Thái. Các biểu tượng trong 10: 11-16 là gì? Những sinh vật đại diện cho điều gì trong 11:18? Trong Lê-vi Ký, tên các loài vật ô uế trong tiếng Do Thái mang lại ý nghĩa. Những con chim không sạch sẽ được mô tả như một Screamer, một con khác là Ripper, một con khác là một kẻ ném đá.

Những người này giống như những người không trong sạch và cũng làm như vậy. Giống như một cuốn sách tranh cho một đứa trẻ. Viết ra sự dạy dỗ của Tân Ước về Luật pháp. Trong Ma-thi-ơ 5: 17-18, từ cho đến khi có nghĩa là gì? Chúa Giê-su có bỏ của tế chiên và dê không? Đó là luật!

Tuần 11 Vinh quang (tiếng Do Thái: Caved, tiếng Hy Lạp: Doxa)

Ghi nhớ: 1 Cô-rinh-tô 10:31, 2 Cô-rinh-tô 1:20 (lưu ý định nghĩa của Phao-lô). Từ này có nghĩa là nặng, hoặc trọng lượng và dịch: phong phú, nghiêm túc, quan trọng, chậm rãi. Liệt kê các cách nó được dịch, chèn từ vinh quang (nặng nề) vào mỗi câu ở vị trí của bản dịch và đưa ra định nghĩa của riêng bạn. Sáng thế ký 13: 2, 18:20, 41:31, 43: 1, 47: 4 13. Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10, 10, 5: 9, 8:24, 9: 7, 12:38, 14: 4, 17, 18, 17:12, 19:16, 20:12, 34:19. Phục truyền luật lệ ký 28:58. Các Quan Xét 1:35, 13:17, 20:34, 1 Sa-mu-ên 4:18, 5: 6, 11, 6: 6, 31: 3. 2 Sa-mu-ên 6:20, 13:25. 1 Các Vua 12:10, 14. 1 Sử-ký 10: 3. Nê-hê-mi 5:18, Gióp 6: 3, 14:21, 23: 2, 33: 7. Thi Thiên 32: 4, 38: 4, 87: 3, 149: 8 (quý tộc). Châm ngôn 3: 9, 8:24, 27: 3. Ê-sai 1: 4, 6:10, 21:15, 24:20, 26:15, 29:13, 50: 3, 59: 1, 66: 5. Ê-xê-chi-ên 27:25. Ma-thi-ơ 4: 8, 6:13, 29, 16:27, 19:28, 24:30. Giảng 2:11, 5:41, 44, 44, 7:39, 8:54, 54, 12:16, 23, 28, 28, 16:14, 17: 1, 1, 4, 5, 10, 21 : 9. 1 Cô-rinh-tô 11: 7, 15: 40-43. 2 Cô-rinh-tô 3: 7, 7, 8, 9, 9, Ê-phê-sô 1: 6, 12, 14, 17, 18, 3:13. Phi-líp 3:19, 21. Cô-lô-se 1:11, 27, 27, 3: 4. Giu-đe 8. Đọc 2 lần 1 Sa-mu-ên 2: 22-36. Sự vinh hiển trong câu 29 (chất béo của lễ vật thuộc về Đức Chúa Trời, tốt nhất là thứ nhất), câu 30 sự vinh hiển xảy ra 2 lần, "Những kẻ tôi cùng cân, thì họ cùng cân với Ta." Đọc 3 lần 1 Cor. 15: 35-43 Trong 41, mọi thứ đều có một vinh quang, hoặc biểu hiện nặng nề của chính nó: con người, chim chóc, sự kiện. Từ vinh quang được dịch là gan, 14 lần, vì nó là phần nặng của các cơ quan. Vì vậy, trong sự hy sinh, Đức Chúa Trời muốn lá gan, hay sự vinh hiển. Đọc 3 lần 1 Cô-rinh-tô 10: 23-11: 1 và giải thích câu 31. (Lưu ý rằng thịt là vinh quang của bữa ăn). Đọc hai lần 2 Cô-rinh-tô 3-4 và so sánh 2 vinh quang.

Tuần 12 Satan và ác quỷ

Ghi nhớ 1 Giảng 4: 1. Tên, Satan, có nghĩa là tấn công hoặc chống lại. Hình thức nữ tính được dịch là buộc tội, buôn chuyện hoặc vu khống.

Tên, Devil, có nghĩa là nói chuyện phiếm hoặc nói hai hướng cùng một lúc. Trong 1 Ti-mô-thê 3: 8-13, chú thích 11, nơi vu khống là từ "ma quỷ" trong tiếng Hy Lạp. Giăng 8: 37-47, chú thích 44. 2 Cô-rinh-tô 11: 3-4 (lừa dối qua những người rao giảng), và 1 Ti-mô-thê 3: 11-14. Ghi lại những lời nói dối của Satan trong Sáng thế ký 3. Serpent là từ tiếng Hê-bơ-rơ, Nachash, có nghĩa là màu đồng, nhưng cũng có nghĩa là phát ra âm thanh thì thầm (tâm phào!). Khi anh ấy thì thầm với tâm trí hoặc tinh thần của bạn, anh ấy đang nói dối, như Chúa Giê-su đã nói. Anh ta làm việc với tâm trí để làm cho cái ác trở nên tốt đẹp. 2 Cô-rinh-tô 11: 13-15. Gióp 1: 1-2: 10, 38: 7 (các ngôi sao trong Kinh thánh thường là Thiên thần, tất cả, trong câu này có nghĩa là chưa có tội lỗi nào), 41: 1-34 Leviathan rỗng (một số học giả tin rằng đây là Satan) . Khải Huyền 12: 1-13: 10, 17: 1-18 (những kẻ bắt bớ Y-sơ-ra-ên: Ai Cập, Ba-by-lôn, Ba Tư, A-si-ri, Hy Lạp, La Mã, La Mã từ cõi chết). Hai đoạn văn nói về thần khí phía sau người đàn ông: Ê-sai 14: 1-21, Ê-xê-chi-ên 28: 1-19. 1 Sử ký 21: 1-30 Vấn đề là trong Dân số ký 1, nơi các thầy tế lễ đánh số dân theo cách trong sạch (bạn có thể chiến đấu) hoặc ô uế (bạn sẽ chết trong các cuộc chiến của Đức Chúa Trời) và Đa-vít không phải là thầy tế lễ. Hãy nhớ Sau-lơ đã cố gắng trở thành một thầy tế lễ! 1 Giăng 5:19 (nghĩa đen là "toàn bộ trật tự thế giới đều nằm trong sự xấu xa," bất kỳ từ nào khác được người dịch thêm vào) Ê-phê-sô 2: 1-2 (chúng ta hít thở không khí, ý tưởng và triết lý của ông ấy) 3: 8-11 , 6: 10-20. Gia-cơ 3: 13-18. Trong 1 Giăng 2: 12-14 làm thế nào để bạn trở nên mạnh mẽ và chiến thắng Sa-tan? Hãy lưu ý rằng trong 20 dân sự của Đức Chúa Trời đều có sự xúc dầu của Ngài để thấy lẽ thật của Ngài. Lu-ca 4: 1-13. Khải Huyền 20: 1-10.

Tuần 13 Xem lại việc sử dụng các bài báo của bạn. Kiểm tra Tùy chọn.

Cổ vấn và Môn đồ hóa

Khóa học này bao gồm những điều mà bạn sẽ phải giải quyết liên tục trong thánh chức. **Bài tập:** Mỗi tuần nộp 1 hoặc 2 trang về những gì Kinh thánh dạy về mỗi chủ đề. Đây là câu trả lời: Ai, Cái gì, Khi nào, Ở đâu, Tại sao và Như thế nào của mỗi chủ đề.

Tuần 1 **Sử dụng Kinh thánh để sửa chữa cuộc sống**

Ghi nhớ Giăng 17:17, 2 Ti-mô-thê 3: 16-17 (nghĩa đen là "Đức Chúa Trời đã thờ" như Ngài đã thờ vào A-đam), Ma-thi-ơ 22:29. Đọc 5 lần Giăng 8: 31-47, 2 Phi-e-rơ 1: 10-21 và làm theo Hướng dẫn Công việc. Đọc 1 Ti-mô-thê 4 ít nhất 3 lần (câu 13 là bài đọc công khai). Cứu rỗi, hay Tiết kiệm, ở đây có nghĩa là làm cho bạn trở nên toàn vẹn. Giải thích Kinh thánh đủ cho những gì Người tin Chúa cần.

Tuần 2 Chia sẻ Phúc âm

(Phần 1) Học thuộc Tứ linh bằng các câu thơ. Luật 1. Đức Chúa Trời quan tâm đến bạn: Giăng 3:16. Luật 2. Con người tội lỗi và xa cách Đức Chúa Trời: Rô-ma 3:23. Luật 3. Chúa Giê Su Kỵ Tô là sự cung cấp duy nhất của Đức Chúa Trời cho tội lỗi của bạn: Giăng 14: 6. Luật 4 Chúng ta phải thú nhận mình là tội nhân và kêu gọi Chúa Giê-su tha thứ cho chúng ta: Rô-ma 10: 9, Ê-phê-sô 2: 8.

(Phần 2) Ghi nhớ Con đường Rô-ma. Rô-ma 3:10, 3:23, 5:12, 6:23, 5: 8, 10: 9-10, 10:13.

(Phần 3) Chia sẻ phúc âm với 2 người.

Tuần 3 Chúa tạo ra nam và nữ

Ghi nhớ: Ma-thi-ơ 19: 4-6, Sáng-thế Ký 2:24 (xác thịt và sắc dục là cùng một từ trong tiếng Hê-bơ-rơ). Sử dụng Hướng dẫn Phân công, đọc và sắp xếp các Lời dạy Kinh thánh về Hôn nhân. Đọc 5 lần Sáng thế ký 1: 26-3: 24, 5: 1-2. Đọc Ma-thi-ơ 19:10, Ê-phê-sô 5: 22-6: 4, Cô-lô-se 3: 18-21, Tít 2: 1-8, 1 Phi-e-rơ 2: 21-3: 12, 1 Ti-mô-thê 3: 1-5, Châm ngôn 5, 31. Đọc Bài ca của Sa-lô-môn.

Tuần 4 Sự trong sạch về Tình dục, Ly hôn & Tái hôn

Ghi nhớ Châm ngôn 6: 32-33, Hê-bơ-rơ 13: 4. Viết 1 hoặc 2 trang về kết luận của bạn. Nếu bạn có thời gian, hãy đọc qua Châm ngôn và ghi chú các câu về chủ đề này. **Phần 1 Sự ly hôn** - Ma-thi-ơ 5: 27-32, Ma-thi-ơ 19: 1-12, Châm ngôn 6: 20-35, Ma-la-chi 2: 13-16, Phục truyền luật lệ ký 6: 1-9, 7: 3-4, Giô-suê 23: 12- 13, E-xơ-ra 9: 1-15, Nê-hê-mi 13: 23-27. **Phần 2 Tái hôn** - Rô-ma 7: 1-3, 1 Ti-mô-thê 5: 3-16, Đọc 3 lần 1 Cô-rinh-tô 7. Lưu ý: "chỉ trong Chúa", 2 Cô-rinh-tô 6: 14-16. **Phần 3 Sự trong sạch về giới tính:** Hê-bơ-rơ 13: 4, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 1-8, Châm ngôn 5, 1 Cô-rinh-tô 7: 1-5 (Câu 1 "chạm", được dùng trong Kinh thánh để thắp lửa và chơi nhạc). Câu trả lời cho sự trong sạch về tình dục là gì?

Tuần 5 Cơ đốc nhân và tiền bạc

Ghi nhớ: 2 Các Vua 4: 7, Châm-ngôn 21:20. **Nhân vật Phần 1** - Hãy đọc những điều này ít nhất 5 lần: Hê-bơ-rơ 13: 5-6, Ma-thi-ơ 6: 19-34, Phi-líp 4: 4-20. Đọc, Ma-la-chi 3: 7-10 (thời gian duy nhất Kinh thánh nói để thử thách Đức Chúa Trời). Đọc 3 lần sách Haggai, giải thích vấn đề và câu trả lời? Câu trả lời là thức ăn miễn phí từ một Nhà thờ? Tại sao không? **Phần 2 Mục sư Trả tiền** - Đọc Nê-hê-mi 13, 1 Cô-rinh-tô 9: 1-18, 1 Ti-mô-thê 5: 1-18 (danh dự có nghĩa là trả tiền hoặc giá trị). Ghi lại những phát hiện của bạn. **Phần 3 Cho** - Lu-ca 21: 1-4, 2 Cô-rinh-tô 8: 1-12, 9: 6-7, 1 Ti-mô-thê 6: 17-19, 1 Cô-rinh-tô 16: 1-2. **Phần 4 Tiết kiệm** - Châm ngôn 3:15, 31:10 và sau đó là 21:20 đá quý là gì? Chúng quý giá vì chúng khan hiếm, hoặc không phổ biến. Dầu quý khi nào? Hãy giải thích 21:20 dầu đã giúp bạn có làn da khỏe mạnh, ánh sáng đèn và nấu ăn ở đâu. Đọc 1 Ti-mô-thê 5: 8 (kể cả những người góa bụa).

Tuần 6 Không giúp

Ghi nhớ: 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:10, Châm-ngôn 30:15 (nửa đầu). Giảng 12: 8, Ai chăm sóc các góa phụ 1 Ti-mô-thê 5: 8, 16. (Phần 1) Đọc 3 lần 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3: 6-15. Điều gì được chỉ huy? Mọi người phải làm việc để ăn. Hãy để họ dọn dẹp nhà thờ, hoặc một số cách khác, trước khi trao cho họ. (Phần 2) Kế hoạch Lượm của Đức Chúa Trời dành cho người nghèo trong Lê-vi Ký 19: 9-10, 23:22 là gì. Người nghèo có cơ hội tự giúp mình. Đọc sách Ru-tơ 2 lần. Bô-ô (người giàu có) đã giúp đỡ 2 góa phụ như thế nào? Anh ấy có cho họ tiền hay thức ăn miễn phí không? Anh ta để một góa phụ đi lượm ve chai để chăm sóc cả hai. (Phần 3) Đọc 3 lần, 1 Ti-mô-thê 5 và giải thích lập trường của Giáo hội ủng hộ các góa phụ và tại sao? Danh sách của Widow sẽ là vợ của những người hầu việc phục vụ dân sự của Đức Chúa Trời suốt đời. Các Mục sư phải được trả công, nếu một Giáo hội cho các Mục sư trả lương, họ không tử tế với bất kỳ ai. Đọc Nê-hê-mi 13 Những người truyền giáo của Đức Chúa Trời ở đâu và tại sao? Giải thích Châm ngôn 13:25, 19:15, 22:13, 23: 2.

Tuần 7 Vị đẳng trong lòng đất

Ghi nhớ: Hê-bơ-rơ 12: 15-16. Tại sao vị đẳng gọi là củ? Đọc 1 Giảng 3: 10-15, Giu-đe 5-11. Giải thích sự chán nản, tức giận và cay đắng

của Ca-in trong Sáng thế ký 4: 1-24 (Đọc nó 2 lần), Hê-bơ-rơ 11: 4. Giải thích sự cay đắng của Ê-sau trong Hê-bơ-rơ 12: 12-17, Sáng thế ký 25: 27-34, 27: 1-28: 9. Đẳng lòng và Giận dữ là những vấn đề đối với tất cả chúng ta. Ê-phê-sô 4: 31-32, Ga-la-ti 5:15, Lê-vi Ký 19: 16-17, Châm ngôn 10: 12, 18, 12:16, 14: 16-17, 29, 15: 1, 18, 17: 9, 19: 11, 22: 24-25, 25:28, 26: 24-26, 29:22, 30:33, Ga-la-ti 5: 19-25, Ê-phê-sô 4:26, Cô-lô-se 3: 8, Gia-cơ 1: 19-20, 1 Phi-e-rơ 4: 8. Chìa khóa cho sự cay đắng là đặt người hoặc vấn đề lên đầu danh sách cầu nguyện của bạn!

Tuần 8 Tha thứ và Thú nhận

Ghi nhớ 1 Giảng 1: 9. Đọc 2 Sa-mu-ên 11: 1-12: 25 và sau đó lưu ý rằng phải gần 9 tháng sau Đa-vít mới thú nhận. Đọc 5 lần Thi Thiên 32 và Thi Thiên 51 (Hyssop phết máu Lễ Vượt Qua). Đây là những lời thú nhận của David về sự kiện này. Giải thích kinh nghiệm của David về Ngoại tình, Giết người và Che đậy. Hãy nhớ rằng KHÔNG CÓ LỄ tế hiến tế nào tại Đền thờ cho tội ngoại tình hoặc giết người. Cũng đọc Thi thiên 86: 4-7, 103: 8-12, Ê-sai 55: 6-7, Ma-thi-ơ 11: 28-30. Bạn làm gì khi bạn không thể hoàn tác hoặc sửa chữa những gì bạn đã làm? David có thể làm gì để không gục ngã?

Tuần 9 Kỷ luật Nhà thờ

Đọc 2 lần Ma-thi-ơ 18, rồi đọc Ma-thi-ơ 18: 15-20 khác 3 lần. Câu 20 nói về điều gì trong bối cảnh này? Viết ra các bước để đối phó với tội lỗi. Giải thích Lu-ca 17: 1-4. Cối xay theo nghĩa đen là đá được kéo bởi một con chó rừng, mục đích là gì? Đọc 5 lần 1 Cô-rinh-tô 4: 14-5: 13 và 2 Cô-rinh-tô 2: 3-11, 13: 1-10 và sử dụng Hướng dẫn Công việc. Những Người Giảng Thuyết Tội Lỗi: Đọc 5 lần 1 Ti-mô-thê 1: 18-20 và 5: 19-25 và trả lời Hướng dẫn Công việc. Các Bộ trưởng có thoát khỏi tội lỗi không? Tại sao Đức Chúa Trời gặp Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4: 24-26 (dấu hiệu của giao ước là phép cắt bì). Cũng xem Ga-la-ti 1: 6-10. Liệt kê những lời cảnh báo của Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 2: 3-11, 13: 1-6. Đọc Phi-lê-môn 3 lần. Phao-lô phục hồi nô lệ đã phạm tội như thế nào? Những điều này luôn luôn khó khăn nhưng không được bỏ qua. Người lãnh đạo không làm được những điều này thì không nên là người lãnh đạo. Bạn nhận được một lá thư từ một nhà lãnh đạo cho bạn biết một nhà lãnh đạo của Giáo hội đã bị bắt quả tang ngoại tình

và từ chối dừng lại. Viết một lá thư cho anh ta, bắt đầu bằng, "Đây là những gì Chúa Giê-su và Kinh thánh nói bạn phải làm."

Tuần 10 Thân tượng và Sắc dục

Ghi nhớ: Gia-cơ 1: 12-15. Đọc Gia-cơ 1: 1-25, rồi đọc 1: 12-18 ít nhất 5 lần (ông dùng các từ sẵn sẵn và câu cá). Các bước cho tội lỗi mà Gia-cơ liệt kê. Có ai có thể trách Chúa? Câu trả lời trong câu 21, 22. Đọc 5 lần 1 Cô-rinh-tô 10: 1-14. Câu 13 mô tả các sự kiện như thế nào? Điều gì phổ biến hơn thức ăn, tình dục và phàn nàn? Phao-lô gọi điều này trong câu 14 là gì? Tất cả tội lỗi là thờ hình tượng. Từ nào nổi bật trong các câu 6, 11. Nước và Thờ hình tượng: Đọc Giê-rê-mi 2: 1-13. Họ đang khao khát nước? Khát khao một vị thần chăm sóc cho họ. Câu 13 giải thích. Nước là một minh họa cho những khao khát. Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là Nước Sống được dịch như thế nào trong Sáng thế ký 26:19. Nước này đến từ đâu: Khải Huyền 22: 1, 17, 21: 6 Không có ngại vàng nghĩa là không có nước. Chúa Giê-xu đưa ra điều gì để thỏa mãn cơn khát của loài người: Giăng 7: 37-39. Câu 38 có nghĩa đen là "phần lớn bên trong". Từ chỉ cái bụng này được dùng như thế nào trong Phi-líp 3: 17-19, Rô-ma 16: 17-18. Nước của bạn là vị thần mà bạn tin rằng sẽ thỏa mãn cơn khát của bạn với cuộc sống. Bạn khát khao điều gì?

Tuần 11 Đau khổ và Chết

Ghi nhớ: Giăng 16:33, Phi-líp 1:29 (Từ được ban cho là từ ân điển trong tiếng Hy Lạp). **Phần 1 Đau khổ** - Đọc Công vụ 14:22. Đọc Rô-ma 7 và 8 đến 5 lần. Ghi lại cuộc đấu tranh và giải thích câu trả lời. Chú thích về Xuất Ê-díp-tô Ký 4: 10-12, Gióp 29:15, Mô tả sự tái lâm của Chúa Giê-xu trong Ê-sai 35. Đọc Giăng 9, Chúa Giê-xu là ánh sáng cho người mù (5), trước khi người mù nhìn thấy Chúa Giê-xu, anh ta đã được nói trong câu 37 ông đã nhìn thấy Chúa, ngay cả khi bị mù. Câu 39 Người có mắt tốt thì bị mù, người mù có thể thấy. **Phần 2 Sự chết** - Đọc 5 lần 1 Cô-rinh-tô 15, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13-18. Đọc 4 lần 2 Cô-rinh-tô 4-5 và giải thích cách một tín đồ nhìn vào cái chết. Rô-ma 12:15, Giăng 11:25.

Tuần 12 Lo lắng và Niềm tin

Ghi nhớ: Thi-thiên 37: 8, Ma-thi-ơ 6: 24-25

Đọc Ma-thi-ơ 5-7, rồi đọc 5 lần 6: 1-15, 19-34. Hầu hết các lời cầu nguyện của bạn nên được thực hiện ở đâu? Vấn đề lo lắng là gì (trong 25). Đọc Phi-líp và viết ra từng mệnh lệnh. Đọc 3 lần 4: 4-9. Câu trả lời cho sự lo lắng là gì? Đọc 3 lần 4: 10-20 và giải thích những gì Phao-lô phải học. Đọc sách Truyền đạo và ghi lại tất cả những gì Sa-lô-môn đã cố gắng làm để thỏa mãn khát khao được sống, và kết luận của ông là gì (12:13 được trích dẫn trong 1 Cô-rinh-tô 7:19).

Tuần 13 Môi quan hệ độc thân

Ghi nhớ: Châm ngôn 30: 18-19. Bài ca của Sa-lô-môn, Châm ngôn và Truyền đạo được viết cho những người trẻ tuổi. Những cuốn sách này nên được đọc khi bạn còn trẻ, trước khi bắt đầu công việc hoặc hôn nhân. **Phần 1 Kết hôn** - Liệt kê các hướng dẫn trong 1 Cô-rinh-tô 7: 1 (Chạm vào được sử dụng để thắp sáng đèn và chơi nhạc. Ý anh ấy là gì?), 36 (một khi cô ấy đã ra hoa), 39, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 1-8, anh ta sử dụng một từ để giao kết hợp đồng và sau đó rút ra trong câu 6). Đây có thể là một tài liệu hoặc chỉ là các từ. **Phần 2 Giải trí:** Giới trẻ thích âm nhạc (Than thở 5:14). Đọc Bài ca của Sa-lô-môn và viết những cách họ đã cẩn thận hoặc đề phòng trong mối quan hệ của họ. Trong 8: 8-10, ông mô tả một số cô gái giống như những cánh cửa rộng mở và những cô gái khác không có cửa. Kế hoạch của cha mẹ là gì? "Đừng khơi dậy tình yêu của tôi" bằng sách, phim, truyện cười hoặc bất cứ thứ gì khác. Cảm xúc có thể tuyệt vời hoặc nguy hiểm. Đọc 2 Sa-mu-ên 13, mô tả cảm xúc của người thanh niên. Anh ấy đã có tình yêu như thế nào? Trong Kinh thánh, người giàu kết hôn với người nghèo, người da đen kết hôn với người da trắng, nhưng luôn luôn "ở trong Chúa". Hầu hết các cuộc hôn nhân diễn ra nhanh chóng sau khi thỏa thuận. Bạn có tin rằng chờ đợi có thể nguy hiểm không? Giải thích. Than thở 3:27 (bình luận).

Tuần 14 Châm ngôn về sự khôn ngoan

Đọc qua sách Châm ngôn và lập danh sách những điều nó nói về: 1. Bạn bè, 2. Con gái, 3. Tiền bạc, 4. Kinh doanh, 5. Cha mẹ, 6. Đức Chúa Trời.

Đặc tính và kế hoạch của Chúa

Gửi một bài báo mỗi tuần Hỏi và Trả lời Ai? Gì? Khi? Ở đâu? Tại sao? và làm thế nào? cho mỗi bài học. Bạn biết gì về Đức Chúa Trời từ mỗi bài học và Trả lời bất kỳ câu hỏi nào trong các bài học.

Tuần 1 Ghi nhớ 1 Giăng 5:21, Ê-sai 29:24

Thần tượng là bất kỳ suy nghĩ nào không đúng về Đức Chúa Trời thật là Đấng Tạo Hóa. Đọc Rô-ma 1: 18-28 ít nhất 5 lần. Thượng đế ban cho đàn ông gặp 3 lần về thể xác, tâm hồn, tinh thần. Giải thích điều này bằng cách sử dụng các câu thơ. Tất cả đàn ông biết gì? Đọc Công vụ 17: 16-34 ít nhất năm lần ghi chú. Liệt kê những điều Kinh thánh nói Đức Chúa Trời ở trong: 1 Giăng 1: 5, 4: 8, Giăng 4:24, Hê-bơ-rơ 12:29, 1 Ti-mô-thê 1:17, Ma-la-chi 3: 6, Gióp 31, Khải huyền 15: 4.

Tuần 2 Ghi nhớ Rô-ma 11:36, 1 Cô-rinh-tô 10:31, Ê-phê-sô 1:11, Ê-sai 6: 3 . **Vinh quang** - Sự vinh hiển có nghĩa là trọng lượng, xin xem 2 Cô-rinh-tô 4:17. Nó thể hiện nhân vật chính của bất cứ thứ gì. Nó dịch là béo (1 Sa-mu-ên 4:18), nặng (giàu bất cứ thứ gì-Sáng-thể Ký 13: 2), quan trọng, nghiêm túc. Có một từ "vinh quang" được dịch là "dường như hoặc suy nghĩ," có nghĩa là kết luận của những gì người ta nghĩ là phần quan trọng nhất, hay vinh quang, của bất kỳ vấn đề nào. Vinh là "gan" là bộ phận nội tạng nặng nhất trong các lễ tế. Đọc 1 Cô-rinh-tô 15: 39-41 năm lần và ghi chú. Một tên khác của Đức Chúa Trời là sự vinh hiển (Xuất Ai Cập Ký 33:22). Anh ấy là người trọng lượng, quan trọng và nghiêm túc. Đọc và bình luận về sự vinh hiển trong: Thi Thiên 19, 104, Ê-sai 6, Xuất Ê-díp-tô Ký 14: 4, 17. Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 9:16, 14: 4, 33: 18-34: 8 và giải thích cách Đức Chúa Trời bày tỏ sự vinh hiển của Ngài. Nhận xét về Thi thiên 96: 8, 66: 2, 72:19, Ma-thi-ơ 19:28, Lu-ca 17:18. Giải thích Giô-suê 7:19. Đọc Ê-phê-sô 1: 3-14, 2: 7 năm lần và giải thích kế hoạch vĩnh cửu của Đức Chúa Trời. Giải thích TẤT CẢ trong câu 11. Bình luận về Thi thiên 33:11, Châm ngôn 19:21, Thi thiên 119: 89-91, Ê-sai 14:24, 46:10, Đa-ni-ên 4:35. Ngài có truyền lệnh cho kế hoạch vĩnh cửu của Ngài không? Giải thích. Giải thích 1 Phi-e-rơ 1: 20-21 và Công vụ 2:23. Giải thích Ê-sai 6: 3 mà không dùng từ vinh quang. Đức Chúa Trời đã tạo dựng tất cả để sự vinh hiển của Ngài được hiển hiện. Nếu không có tội lỗi, bạn có thể nhìn thấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không? Sự công bằng? Nhân từ? Chịu khó? Tha thứ? Chiến thắng tội lỗi và cái chết? Giải thích.

Tuần 3 Ghi nhớ 2 Cô-rinh-tô 4:18, Thi thiên 145: 3, 139: 6, Ma-la-chi 3: 6. **Vĩnh cửu** (olam) - Trong Kinh thánh luôn luôn có từ "không nhìn thấy". Trên thực tế, nó được sử dụng cho một người phụ nữ (olama) được che kín đến nỗi bạn không thể nhìn thấy bất kỳ bộ phận nào của cô ấy. Vô hạn có nghĩa là không có kết thúc hoặc biên giới. Đức Chúa Trời có tình yêu vô hạn, sự công bằng, lòng thương xót, sự tốt lành, sự khôn ngoan, sự hiểu biết, quyền năng, ân sủng, sự hoàn hảo, sự hiện diện, Tinh thần. Không bao giờ ít hơn hoặc nhiều hơn. Những giới hạn nào được mô tả trong: Ê-phê-sô 1: 19, 2: 7, 3: 8, 19-20, Rô-ma 11:33, Thi thiên 147: 5, Ê-sai 40:25, Thi thiên 145: 3, Hê-bơ-rơ 4:13. Giải thích tại sao Chúa sẽ mãi mãi là một bí ẩn. Có bao nhiêu phần trăm của Đức Chúa Trời hiện diện ở tất cả các nơi? Hãy giải thích sự khôn ngoan, kiến thức, quyền năng, sự công bằng và sự hoàn hảo của Ngài ở cùng với Ngài ở mọi nơi như thế nào? Đọc Ma-la-chi 3: 6 và giải thích sự thay đổi nào đối với từng điều sau đây từ hoàn hảo: khôn ngoan, quyền năng, hiện diện, thánh khiết, hiểu biết, sống động, sung mãn. Tại sao Ngài không thiếu gì, không cần gì. Giải thích Rô-ma 1:23, Hê-bơ-rơ 1:12, 6:17, Thi thiên 102: 26-27. Liệt kê những điều Đức Chúa Trời không thể làm trong Tít 1: 2, 2 Ti-mô-thê 2:13 cũng như 1 Ti-mô-thê 6:16, Rô-ma 11:29, 1 Sa-mu-ên 15:29. Giải thích tại sao Đức Chúa Trời tự hiện hữu, tự túc, sự viên mãn và hoàn hảo của chính Ngài, trọn vẹn trong chính Ngài. Tên (nhân vật) của Ngài là mãi mãi, Ha-ba-cúc nói rằng các bước của sự vĩnh cửu là đối với Ngài.

Tuần 4 Ghi nhớ Khải Huyền 15: 4, Hê-bơ-rơ 12:14, Công vụ 20:28. **Phần 1 Sự thánh khiết** - Đọc Ê-sai 6: 1-3, tại sao họ không nói: nhân từ, nhân từ, thương xót? Tình yêu tình yêu tình yêu? Vĩnh cửu, vĩnh cửu, vĩnh cửu? Ê-sai tiếp tục "cả trái đất đầy đầy sự vinh hiển của Ngài." Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự trọn vẹn của chính Ngài, sự trọn vẹn của Ngài. Cô-lô-se 1:19 Sự sung mãn của Ngài là sự trọn vẹn hay trọn vẹn của chúng ta. Lê-vi Ký 19: 2 "Bạn sẽ nên thánh, bởi vì tôi là thánh." Sự thánh khiết là sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời, hay sự trọn vẹn của tất cả những gì Ngài hiện có. Khi tất cả các màu cầu vồng kết hợp với nhau, chúng tạo ra ánh sáng thuần khiết. Hai định nghĩa Kém: 1. SẠCH: Trong Kinh thánh, chất bản là thánh, bát đĩa, nhà cửa, dụng cụ, quần áo, thức ăn, dầu, và những người Cô-rinh-tô tội lỗi được gọi là thánh. 2. Tách biệt: Trước khi sáng tạo, Thiên Chúa đã tách biệt cái gì? Cùng nhau giải thích Khải huyền 15: 4 và Hê-bơ-rơ

12:10. Còn những Thiên thần thánh thiện không bao giờ phạm tội thì sao? Sự trọn vẹn hay sự viên mãn của Đức Chúa Trời như Ngài ở trong chính Ngài, là điều Ngài ban cho chúng ta để làm cho chúng ta trở nên trọn vẹn. Chúng ta cần sự đầy đủ của tất cả những gì Đức Chúa Trời vốn có. Quyền năng Thánh - Phi-líp 4:19, Hội đồng Thánh-1 Giăng 1:3. Sự thánh thiện là vinh quang của tất cả những gì Đức Chúa Trời kết hợp lại với nhau. Đức Chúa Trời là Đấng hoàn hảo (Ma-thi-ơ 5:48). Quyền lực hoàn hảo là quyền năng thánh, sự khôn ngoan hoàn hảo là sự khôn ngoan thánh thiện, tình yêu hoàn hảo, sự hiện diện, sự cai trị, và tất cả những thứ còn lại là thánh thiện. **Phần 2 - Tri-Unity** hay Trinity, là một từ được sử dụng bởi một người tên là Tertulian trong Giáo hội sơ khai để mô tả Ba Ngôi của Đức Chúa Trời. Thượng đế giống như hư không và không có một ai. Kinh thánh nói loài người không được làm hình ảnh của Ngài vì họ chưa từng thấy và không thể thấy được, Ngài. Đọc 1 Cô-rinh-tô 2:11, Xuất Ê-díp-tô Ký 15:11 và nhận xét. Chúng ta không bao giờ nói với Chúa rằng Ngài phải là người như thế nào. Con người theo hình ảnh của Thiên Chúa và con người là 1. Tinh thần (tâm trí / tư tưởng), 2. Linh hồn (Cảm xúc), 3. Thể xác (xác thịt và ham muốn). Con người là một ba ngôi. Ba thứ riêng biệt nhưng một người đàn ông. Đọc Ma-thi-ơ 28:19. Phép báp-têm tượng trưng cho sự chết đi và sống lại. Ai đã làm cho Chúa Giê-su sống lại từ kẻ chết? Đọc Giăng 2: 19-21, Rô-ma 1: 4, Công vụ 2:24. Cả ba đều là sự sống vĩnh cửu. Cả ba đều được tôn thờ, cả ba đều nói về "Ta" và cả ba đã tạo ra vạn vật, cả ba đều viết Kinh thánh, cả ba đều khiến người tin Chúa sống lại và sẽ nâng họ lên, cả ba đều làm cho người tin Chúa nên thánh. Giăng 5:23 sau đó năm lần đọc 1: 1-18 và giải thích. Ghi chú về Giăng 5:23, Rô-ma 9: 5, Tít 2:13, Hê-bơ-rơ 1: 8, 1 Giăng 5:20, Phi-líp 2: 6. Kinh Cựu ước được viết bằng tiếng Do Thái. Từ chỉ Thiên Chúa là ELOHIM và là số nhiều, và dịch các vị thần, thiên thần, những người giàu có, quan tòa, và luôn luôn là số nhiều, ngoại trừ Thiên Chúa thật khi động từ (mô tả hành động) là số ít "Ngài" và luôn được dịch là một. Đọc Phục truyền luật lệ ký 6: 4 "(các) Đức Chúa Trời của chúng ta là một." Ma-la-chi 1: 6 "Nếu tôi là chúa tể **S**." Truyền đạo 12: 1 "hãy nhớ đến Đấng Tạo Hóa của bạn **đ**." Ê-sai 54: 5 "Người tạo ra **S** là chồng của bạn." Dân số ký 6: 24-27 "Yahweh, Yahweh, Yahweh." Ê-sai 6: 3 Thánh, Thánh, Thánh. " Đọc 2 Cô-rinh-tô 13:14. Trong Ê-sai 48: 16-17 ai đã sai Chúa Giê-su đến? Châm ngôn 30: 3-4, Khi Chúa Giê-xu bày tỏ chính Ngài trong Cựu Ước, Ngài được gọi là Thiên sứ (sứ giả)

của Chúa (Yahweh). Bình luận về Sáng thế ký 22: 15-16, Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 6, Ê-sai 9: 6. **Phần 3** - Thần có phải là Thần? Công vụ 5: 3-4, 2 Cô-rinh-tô 3:17. Trong Ma-thi-ơ 12:32 Ai là người đáng nguyên rủa nhất? Hê-bơ-rơ 9:14 nói gì về Ngài? **Phần 4** - Nhận xét về Ê-sai 7:14, Ma-thi-ơ 1:23, 8: 2, 9:18, 15:25, 20:20, 28: 9, 28:17, Mác 5 :: 6, Hê-bơ-rơ 1: 6- 8, Giăng 20:28, Công vụ 20:28. Đức Chúa Trời đã nói với chúng ta rằng Ngài giống như một gia đình: Một người cha, một người con và một Đức Thánh Linh. Trong Cựu Ước, từ để chỉ Thánh Linh là Đấng an ủi được dùng cho người vợ. Ngài có tất cả mọi thứ bên trong con người của Ngài: tình yêu, mối quan hệ, và tất cả những thứ còn lại. Tất cả yêu người khác, và không bao giờ yêu chính mình.

Tuần 5 Ghi nhớ Giăng 4:24, Hê-bơ-rơ 9:14, 10:29, Giăng 16: 13-14. Anh ấy là Tinh thần thuần khiết và không có bộ phận hay hỗn hợp nào. Anh ta không có tóc hay da. Tất cả những điều về Ngài mô tả loại Thần của Ngài. Trong Ê-xê-chi-ên 16, bạn suy nghĩ với tinh thần của mình. Ê-sai 40: 13-28 nói Bạn không thể đo lường Thánh Linh của Đức Chúa Trời (không có ranh giới). Vì vậy, có trong Đức Chúa Trời mọi điều-biết-biết, mọi sự hiện-hữu, mọi quyền-năng, mọi sự viên-mãn. Ê-sai 11: 2, Khải Huyền 4: 5 nói về 7 Linh của Đức Chúa Trời ban cho Chúa Giê-xu và tất cả đều giải quyết bằng trí óc (7 có nghĩa là đầy đủ, trọn vẹn). Vậy thì Giăng 3:34 có nghĩa là gì? Những câu này có điểm chung gì: Ê-phê-sô 4:23, Cô-lô-se 1: 9, Gióp 20: 3 "thần thông của tôi," Pha-olô sử dụng phép song song của người Do Thái trích dẫn Gióp nói cùng một điều hai lần trong 1 Cô-rinh-tô 14:15, nơi tinh thần và sự hiểu biết đều giống nhau. Châm ngôn 29:11 "kẻ ngu si nói hết thần mình" (trí óc), Đa-ni-ên 5:20 "thần trí (tâm trí) anh ta cứng lại," Đa-ni-ên 2:30 cũng vậy. Bởi vì Đức Chúa Trời là Linh, tất cả những gì Ngài hiện có, ở mọi nơi mọi lúc. Ngài ở đâu: 2 Sử ký 2: 6, Công vụ 17:28. Trong Châm ngôn, tính khí nóng nảy là tâm hồn thấp kém. Sự kiên nhẫn là lâu dài của tinh thần. Niềm tự hào là ở tinh thần hoặc trí óc. Đức Chúa Trời là Thần thuần khiết, không có bộ phận nào, Ngài chỉ là một. Nơi Ngài thấy, biết, sờ, nghe, đều là những từ khác nhau diễn tả cùng một điều. Ngài là tất cả đối với chính Ngài. Giải thích tại sao Đức Chúa Trời không có bộ phận cơ thể và vấn đề sẽ là gì nếu Ngài làm vậy.

Tuần 6 Ghi nhớ Giu-đe 25, Khải huyền 1: 8, Công vụ 17:28. Thời gian là một phần của sự sáng tạo. Chúa không bao giờ già hơn. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14 Ngài là "Ta là" được giải thích trong Khải Huyền 1: 8 (Tiếng Do Thái không có quá khứ, hiện tại hoặc tương lai). Đờ đờ luôn ở với Chúa. 1 Ti-mô-thê 1:17 "vua của thời đại" của loài người, mà Hê-bơ-rơ 1 nói rằng Ngài đã tạo ra. Đọc và liệt kê những điều vĩnh cửu của Đức Chúa Trời: Rô-ma 1:20, 1 Ti-mô-thê 6:16, Khải huyền 1: 6, Châm ngôn 8:23, Thi thiên 33:11, 41:13, 100: 5, 112: 6, 132: 12 , 119: 89, Ê-sai 26: 4, 46: 9-10, 54: 8, Giê-rê-mi 10:10, 31: 3 Đa-ni-ên 4: 3, 2 Phi-e-rơ 3: 8, Giô-suê 10: 12-14, 2 Các vua 20: 1-11. Đức Chúa Trời không nhìn thấy tương lai, Ngài tuyên bố và quyết định điều đó. Sự sống vĩnh cửu là sự sống từ sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Ghi chú về: Giăng 1: 4, 5:26, 6: 57-58, 14: 6, Rô-ma 8: 2. 2. Đức Chúa Trời ở đâu: 1 Các Vua 8:27, Thi Thiên 139, Ê-sai 66: 1, Giê-rê-mi 23: 23-24, Công vụ 7: 48-49, 17: 27-28. Tạo hóa giống như một miếng bột biển, đại dương ở trong nó và bên ngoài nó, vì vậy tất cả của Thượng đế lấp đầy tất cả, nhưng vẫn ở bên ngoài tất cả. 3. Sự thật: bình luận về 1 Giăng 5:20. Chỉ có Ngài mới thấy tất cả mọi sự đều giống nhau, nên Rô-ma 3: 4, Tít 1: 2, Hê-bơ-rơ 6:18. Tất cả sự thật đều thuộc về Đức Chúa Trời: Thi thiên 31: 5, 117: 2, 119: 60, 146: 6, Giăng 14: 6, 17, 17:17, 1 Giăng 5: 6-7.

Tuần 7 Ghi nhớ Thi thiên 147: 5, Ê-phê-sô 3:20, 1 Ti-mô-thê 1:17, 1 Sa-mu-ên 2: 3. **Phần 1 Biết** - Không phải cái gì, nhưng bằng cách nào Chúa biết tất cả mọi thứ cùng một lúc. Ê-phê-sô 3: 14-15. 1 Giăng 3:20. 1 Sa-mu-ên 2: 3 Ngài là Đức Chúa Trời của sự hiểu biết (hơn 1). Nhận xét về Ê-xê-chi-ên 11: 5 (tâm là chữ Thần trong tiếng Hê-bơ-rơ), Châm ngôn 15: 3, 1 Sử ký 28: 9, Gióp 38:29, 37, 41, Thi thiên 50:11. Chúa biết tất cả những suy nghĩ, động cơ, sự kiện, ảnh hưởng, bước đi, từng sợi tóc, và tất cả những gì có thể biết được. Anh ta không quên, nhớ, hoặc học. Nhận xét về Xuất Ê-díp-tô Ký 21:13, Thi thiên 90: 4, 2 Phi-e-rơ 3: 8, Ê-sai 41: 21-23. Biết trước chỉ đơn giản là Đức Chúa Trời biết mọi sự vật và sự kiện trước khi chúng tồn tại hoặc xảy ra. Đọc 1 Phi-e-rơ 1: 2, 20. Đọc Rô-ma 8: 28-30, 11: 2, Rô-ma 9: 9-13 ba lần và giải thích cách Đức Chúa Trời lựa chọn. Nhận xét về Công vụ 17: 26. Ai đã giết Chúa Giêsu? Ma-thi-ơ 17:12, Giăng 10:18, Lu-ca 22:22, Công vụ 2:23 (Tiếng Hy Lạp: Lời khuyên định trước của Ngài là sự biết trước của Ngài). Kế hoạch vĩnh cửu, vô hạn duy nhất của anh

ấy đang diễn ra. Nó bao gồm tất cả các nguyên nhân và kết quả, tất cả tai nạn, khó khăn và những gì người đàn ông gọi là may mắn. Đọc Cô-lô-se 1: 16-17 và giải thích quả táo đến từ đâu và tại sao chúng ta có quả táo ngày nay. Giải thích Ê-sai 14: 26-27, 44: 7-8, 44: 24-5: 7, 45: 21-25, 46: 8-11, 48: 3, Đa-ni-ên 4:35, Châm ngôn 19:21, Khải Huyền 1 : 1. "Biết" là một từ được dùng trong Lu-ca 1:34 để chỉ mối quan hệ mật thiết giữa một người nam và một người nữ. Để biết theo mỗi quan hệ. "Adam biết vợ mình và cô ấy đã sinh một đứa con." Chúa không đoán tương lai, nhưng quyết định nó. Đức Chúa Trời có ủng hộ Sa-tan không? Giải thích. Tiền định có nghĩa là "thiết lập các ranh giới." Nghiên cứu và sắp xếp suy nghĩ của bạn bằng những câu sau: Giê-rê-mi 1: 5, 1 Ti-mô-thê 5:21 (một số thì không?), Công vụ 2:23, 4:28, Rô-ma 8: 29-30, 11: 2, 1 Phi-e-rơ 11 : 20, Ê-phê-sô 1: 5, 11, 1 Cô-rinh-tô 2: 7, Công vụ 13:48 (có bao gồm phương tiện và điều kiện không? Giải thích), Giăng 6:29, Ê-phê-sô 2: 7-8, Rô-ma 12: 3, 2 Ti-mô-thê 2:25. 1 Ti-mô-thê 3: 3-4 Đức Chúa Trời muốn "mọi loại người" đều được cứu. **Phần 2 Loại Trí Tuệ** - Ai là người khôn ngoan theo Gia-cơ 3: 13-18. Thi thiên 147: 5 nói rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời không thể nói ra. Đức Chúa Trời không chỉ biết tất cả, nhưng là sự khôn ngoan Ngài hiểu tất cả. Nhận xét về Rô-ma 11:33. Văn học khôn ngoan (ví dụ: Châm ngôn, Truyền đạo) là tất cả về cách một người cư xử. Giải thích Gióp 12:13, 36: 5, 38: 5. Đọc Thi thiên 104: 1-34 và giải thích việc tạo vật cần sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời như thế nào. Đọc Ê-sai 55: 8-9 và giải thích Châm ngôn 3: 5-6, 9:10. Đọc Rô-ma 16:27, Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và vì vậy Đức Chúa Trời cư xử với chính Ngài. Anh ấy không phải là một kẻ ngốc. 1 Cô-rinh-tô 2: 7 sự khôn ngoan là một món quà. Nhận xét về Đa-ni-ên 2: 20-22, 1 Cô-rinh-tô 1:24, Cô-lô-se 2: 3. Cách một người khôn ngoan cư xử cho thấy người đó hiểu rằng không có gì trong cuộc sống là được đón nhận nếu không có sự khôn ngoan đến từ Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan của thế giới này, theo 1 Cô-rinh-tô 2, luôn luôn qua đi (vì nó luôn thất bại). Kết luận Truyền đạo 12:13.

Tuần 8 Ghi nhớ Ma-thi-ơ 19:26, Thi thiên 22:28, 103: 18 **Phần 1 Loại Quyền Năng** - Đọc Sáng-thế Ký 17: 1, Lu-ca 1:37, Rô-ma 4:17, Ê-phê-sô 1:19 (bạn có thể nghĩ lớn đến mức nào?), Ma-thi-ơ 3: 9 (có thể không?), Gióp 10:13, Ê-sai 40:28, Thi thiên 62:11, Đa-ni-ên 4:35, Mác 14:62. Nếu Ngài là tất cả quyền năng, thì Ngài còn lại

bao nhiêu quyền khi Ngài tạo ra mọi thứ? Giải thích về loại sức mạnh này, (thay vì sức mạnh được tạo ra mà chúng ta có). Quyền năng của Ngài là vĩnh cửu, không ai biết được, tự tồn tại, sống động, không thay đổi, công chính, nhân từ, yêu thương, vô hạn, thánh thiện, tất cả hiện tại, tất cả thông thái, tất cả đều biết, hoàn hảo, và nhiều hơn nữa. Trí tuệ mạnh mẽ, sự hiện diện mạnh mẽ, cơn thịnh nộ mạnh mẽ, lòng thương xót, kiến thức và phần còn lại. Tất cả quyền lực là từ Ngài và được vay mượn. Ngài cho nhưng Ngài không bao giờ cho đi. Không ai làm bất cứ điều gì (ngay cả Sa-tan) mà không có quyền lực từ Ngài. Đọc Rô-ma 4:17 và Hê-bơ-rơ 11: 3, Cô-lô-se 1:26 Chỉ một mình Ngài tạo ra từ hư không; mà là một quan điểm chưa được biết đến đối với tất cả các quan điểm cổ xưa khác. Không có gì đến từ hư không trừ khi Chúa nói. Đọc Thi thiên 145: 3, Gióp 36:23, Giê-rê-mi 32:17, Rô-ma 1:20. Khi bạn nhìn thấy sự sáng tạo, bạn thấy lời của Ngài. Nó vẫn được tạo ra bởi quyền năng của Ngài để duy trì nó. Sự sáng tạo của Sáng thế ký 1 tiếp tục ngày nay bởi lời Ngài đã phán khi đó (Lời Ngài đã không dừng lại). Quả táo của chúng ta là từ những cái cây đó! Nước của chúng tôi đã chảy ở đó sau đó. Giải thích Hê-bơ-rơ 1: 3. Trong Dân số ký 14 quyền năng to lớn được thể hiện qua sự kiên trì lâu dài của Đức Chúa Trời với những người khác. Ban cho lòng thương xót, và không tiêu diệt tội nhân. **Phần 2 Chủ quyền** - 1 Sử ký 16:31. Không có gì Thiên Chúa không cai trị. Hê-bơ-rơ 1 và Cô-lô-se 1:17 Nghĩa đen là "bởi Ngài mà mọi sự kết hợp lại với nhau". Ông tạo ra các mùa trong Sáng thế ký 8:22. Đức Chúa Trời có thể làm cho tội lỗi hoạt động vì sự vinh hiển của Ngài không? Làm thế nào mà Giô-sép lên nắm quyền trên Ai Cập? Brother đã bán anh ta, vợ của Potifer đã buộc tội anh ta một cách gian dối, và anh ta đang trên đường đến. Bình luận về E-xơ-ra 6:22, Châm-ngôn 21: 1, Khải Huyền 17: 14-17, Phục truyền luật lệ ký 8:18, Ê-sai 10: 5, 1 Các vua 22: 20-23, Công vụ 17:28. Đọc Công việc 1, 2 và nhận xét. Nhận xét về 1 Sử-ký 29: 11-12, Thi-thiên 47: 7-8. Những Từ Hy Lạp chính được sử dụng trong Kinh Thánh: (A.) PANTAKRATOR - Được sử dụng trong Khải Huyền 1: 8, 2 Cô-rinh-tô 6:18, PAN (ta) có nghĩa là Mọi thứ, và KRATOR có nghĩa là điều khiển bằng tay. Chúa Giê-su là NGƯỜI KIỂM SOÁT TẤT CẢ. (B.) EPISTATES - 7 lần tất cả trong Luke. Trong Lu-ca 8:24 được sử dụng khi họ nghĩ rằng họ sẽ chết. Có nghĩa là người phụ trách. Ông chủ. (C.) DESPOTES - 7 lần và với một từ khác 12 lần. Despot là một kẻ thống trị tuyệt đối. Một người kiểm soát. Thậm chí được sử dụng về một người phụ nữ cai

trị nhà của mình trong 1 Ti-mô-thê 5:14 (khi chồng cô đi vắng). Đức Chúa Trời cai trị các quốc gia, loài người, sự kiện, chim chóc, côn trùng, nhân quả, sự sống và cái chết. Hãy xem từ "thời gian" trong Giu-đe 25 (chú thích). 1 Sử ký 29: 11-12, Thi thiên 147: 4 (với 1 Cô-rinh-tô 15:41). Tất cả là từ Ngài, cho Ngài và cho Ngài. 10 lần Chúa làm cứng trái tim Pharaoh, và 10 lần Pharaoh đã làm được điều đó. Họ là cùng một sự kiện! Cả hai đều làm được! Đọc 1 Sử ký 29:11, 2 Sử ký 20: 6, Thi thiên 22:28, 24: 1, 103: 19, 114: 3, 145: 16, Ê-xê-chi-ên 18: 4, Ma-thi-ơ 20:15. Gióp 1: 20-22 Khi Gióp mất tất cả, kết luận của ông là gì? Trong những câu sau, Đức Chúa Trời cai trị như thế nào? Công vụ 14:17, Ma-thi-ơ 5:45, Thi thiên 104: 14, Ma-thi-ơ 6:26, 30, 10: 29-30, Công vụ 17: 25-26, 1 Sa-mu-ên 2: 6-8, Châm ngôn 16: 9. Ngài giữ cho loài người không phạm tội trong Thi thiên 19:13, 33: 14-15, 81: 12-16, Ô-sê 2: 6, 4:17, Ma-thi-ơ 6:13,

Tuần 9 Ghi nhớ Ma-thi-ơ 19:17, Ê-phê-sô 3:19, Rô-ma 11:22. **Phần 1 Sĩ của Ngài** - Kinh thánh nói về SĨ của Đức Chúa Trời hoặc những gì Ngài muốn, mong muốn. Giải thích Phục truyền luật lệ ký 29:29. Đàn ông nói rằng họ tự do, nhưng họ không chọn cha mẹ của chúng ta, quốc gia của chúng ta, chúng ta sẽ cao hay thấp, tài năng và cơ hội của chúng ta. Một người đàn ông có thể chọn là một con cá hay một con bò? Đức Chúa Trời sẽ ra lệnh, cho phép hoặc cho phép, và sử dụng tất cả cho sự vinh hiển của Ngài (chúng tôi không biết làm thế nào), hãy bình luận về Công vụ 14:16, Thi thiên 78:29, 106: 15, Sáng thế ký 6: 3, 2 Ti-mô-thê 2:14 (Tại sao Đức Chúa Trời không ngăn cản điều này?), Sáng thế ký 20: 6. Giải thích: "Không ai có thể phạm tội nếu không có Chúa." Và "Chúa có nợ người đàn ông điều gì không?" **Phần 2 Sự tốt lành** - Ma-thi-ơ 19:17, 20:15, Nahum 1: 7, Thi thiên 33: 5, 52: 1, 119: 68. Nếu CHỈ có Chúa là tốt, làm sao chúng ta có được lòng tốt? Tất cả những gì Ngài làm là tốt lành, thánh thiện và tốt lành hoàn toàn, tốt vô hạn, tốt lành mạnh mẽ, và tất cả những điều còn lại. Đó là lý do tại sao Ngài làm những gì Ngài làm, và cách Ngài làm điều đó. Chúng ta được Ngài truyền lệnh phải yêu Ngài, vì Ngài là người tốt và yêu thương chúng ta. Đọc Mác 10: 17-22, Ma-thi-ơ 19: 16-26, Lu-ca 18: 18-30. Câu hỏi của anh ấy "tôi làm điều tốt gì để có được sự sống vĩnh cửu?" Anh ta sẽ mua chuộc Chúa bằng tiền. Chúa Giê-su đáp lại lời của ông, "thầy tốt" bằng sự dạy dỗ tốt, và người đàn ông giàu có đã từ chối sự dạy dỗ tốt của Ngài. Chúa Giê-xu đã tiết lộ

điều gì đó về chính Ngài cho người đàn ông ở đây. Nó là cái gì vậy? Chúa Jê-sus đã cung cấp cho anh ta điều gì? Chúa Giê-su trích dẫn 6 trong số 10 điều răn và bỏ đi "Chỉ Một Đức Chúa Trời", vì vậy hãy loại bỏ sự giàu có của bạn. Thần của anh ta là gì? Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33: 1-34: 9. Đức Chúa Trời giải thích sự hiện diện và danh Ngài như thế nào? **Phần 3 của Chúa TÌNH YÊU** - Có những từ khác nhau trong kinh thánh dành cho TÌNH YÊU. **1. AGAPE** - Điều phổ biến nhất trong Kinh thánh có nghĩa là tìm kiếm lợi ích của người khác. Nhận xét về Ma-thi-ơ 5:44, 19:19. Không phải cảm xúc! Một người đàn ông sẽ không bao giờ nói với một người phụ nữ, "TÔI ĐỒNG Ý với bạn, bạn sẽ lấy tôi chứ?" Cuối cùng thì Ma-thi-ơ 24:12. Ê-phê-sô 5:25, 2 Cô-rinh-tô 9: 7, Ga-la-ti 5:22. Nhận xét về Hê-bơ-rơ 12: 3-11. Tình yêu oan trái không phải là tình yêu của Đức Chúa Trời. Chính Tình yêu sẽ phán xét con người và kết án họ vào ngày phán xét. Chúa yêu công lý! Thi Thiên 97: 2 có phải tình yêu thương là nền tảng không? Đọc 1 Cô-rinh-tô 13: 1-13 và nhận xét. Tình yêu có nghĩa là không có công lý, Không suy nghĩ, hay Không vâng lời? Phi-líp 1: 9. Trong Rô-ma 5, Đức Chúa Trời yêu kẻ thù của Ngài mặc dù Ngài sẽ tiêu diệt chúng trong Khải Huyền 20. **2. PHILOS** - Cảm xúc dễ chịu. Chúng ta không được lệnh phải làm điều này với người hàng xóm hay kẻ thù của chúng ta. Một dạng của từ này dịch là KISS. Nhận xét về Ma-thi-ơ 10:37, Giăng 5:20, 16:26, Khải Huyền 3:19 (nghĩa đen là "tấn công"). **3. STERGO** - Tình yêu thiên nhiên hoặc Gia đình. Hãy trân trọng bằng tình cảm. Được mong đợi trong một ngôi nhà. Nhận xét về Rô-ma 1:31, trong những ngày cuối cùng 2 Ti-mô-thê 3: 3. **4. EROS** - Tân Ước tránh dùng từ này để chỉ tình dục. Có lẽ bởi vì tất cả các vị thần ngoại giáo cổ đại đều là những kẻ hư hỏng tình dục, những người chỉ nghĩ đến bản thân (họ không yêu đàn ông) và thú vui của họ. Lưu ý: Thường thì những tình yêu này được trộn lẫn với nhau như cùng một thứ. Đức Chúa Trời yêu vì những gì Ngài có thể cho thay vì những gì Ngài có thể nhận được. Chúa là tình yêu, nhưng đó không phải là tất cả những gì Chúa là. Vương quốc và tình yêu của Ngài là thánh khiết, quyền năng, công bình, nhân từ và tất cả những thứ còn lại. Có rất nhiều ý tưởng khó hiểu về Đức Chúa Trời là thần tượng. **Phần 4 Công lý** - Rô-ma 10: 1-3 nơi nào đàn ông lấy được tiêu chuẩn công lý? Phục truyền luật lệ ký 32: 4. Đức Chúa Trời không ở trên luật pháp, Ngài là luật pháp và luôn làm những gì công bình. Công lý thánh thiện. Chúa nghĩ gì về tội nhân? Thi Thiên 7:12, 90: 8, Rô-ma 2: 6, A-mốt 8: 7,

Zephaniah 3: 5, Ê-sai 30: 9-12, Nahum 1: 2-8, Ma-thi-ơ 7: 21-23, 12:36, 13 : 47-50, Công vụ 17:31, Rô-ma 2:16, 2 Cô-rinh-tô 5:11.

Tuần 10 Ghi nhớ Gia-cơ 2:13, Nahum 1: 2

Mercy, Love và Grace thường bị nhầm lẫn. **Phần 1 Lòng thương xót** - Lòng thương xót được tìm thấy trong Cựu ước nhiều gấp 4 lần trong Tân ước. Trong Giăng 3:16 ai có tình yêu thương lớn? Chúa có nợ chúng ta lòng thương xót không? Giải thích Rô-ma 3, 9 và Ma-thi-ơ 11: 20-24. Giải thích. Lòng Thương Xót và Công lý gặp nhau trong Chúa Giê-su. Giải thích Gia-cơ 2:13, Thi thiên 89: 2, 119: 64. 145: 8-9. Giải thích lòng Thương Xót là một phần của danh Đức Chúa Trời trong Xuất Ê-díp-tô Ký 34: 6-7. Đọc Hê-bơ-rơ 12:29, 2 Sử ký 36: 5 và giải thích. Lòng Thương Xót được mô tả như thế nào trong E-xơ-ra 3:11, 1 Các Vua 3: 6, Thi thiên 86: 5, Lu-ca 1:78, 1 Phi-e-rơ 1: 3, Thi thiên 103: 17, Ma-thi-ơ 5:45, Thi thiên 145: 9, Công vụ 17: 25. **Phần 2 Sự kiên nhẫn** - Chúa đã phá hủy trái đất trong trận lụt. Nhận xét về Sáng thế ký 6: 3, 1 Phi-e-rơ 3:20, Khải huyền 2:21. Sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời có nghĩa là một người đàn ông đang tiếp tục khiêu khích. Kiên nhẫn trong tiếng Do Thái có nghĩa đen là có một chiếc mũi dài, hoặc một thần thái dài, thay vì một chiếc mũi ngắn, hoặc một tinh thần ngắn. Thi Thiên 145: 8, Xuất Ai Cập 34: 6-7. Sự kiên nhẫn đòi hỏi sức mạnh to lớn trong Rô-ma 9:22. Khi đó thiếu kiên nhẫn là điểm yếu. **Phần 3 Giận dữ, Phẫn nộ** - Nhận xét về Châm ngôn 8:36, Thi thiên 97:10, Ê-phê-sô 4:26 (tức giận có phải là tội lỗi không?). Đọc Rô-ma 1: 16-32 và sách Nahum và nhận xét về cả hai. Có sự xấu hổ đời đời (sự nhầm lẫn) Giê-rê-mi 20:11, 23:40 Sự khiển trách đời đời, Đa-ni-ên 12: 2 Sự xấu hổ và khinh thường đời đời. **Phần 4 Sự kính sợ của Đức Chúa Trời** - Ngài là Thánh còn chúng ta thì không. Phục truyền luật lệ ký 28: 58-59, Xuất Ê-díp-tô Ký 15:11, 20: 18-20, A-mốt 3: 8, Truyền đạo 12:13, 2 Cô-rinh-tô 5:11, Châm ngôn 16: 6, Khải huyền 15:11, 2 Sử ký 19: 7, Thi Thiên 19: 9. 1 Ti-mô-thê 5:20. Tất cả đàn ông đều bị nguyên rủa và sẽ phải đối mặt với Chúa. Tất cả đều bị đóng đinh với Đấng Christ hoặc không có Ngài. Giải thích nỗi sợ hãi và niềm vui cùng nhau, Ma-thi-ơ 28: 8, Thi thiên 2:11. Trong 1 Giăng 4: 18-19, nỗi sợ hãi không phải là nói về Đức Chúa Trời, mà là về mối liên hệ với nhau, và từ "Đức Chúa Trời" không có trong bản văn tiếng Hy Lạp. E-xơ-ra 10: 3, Lu-ca 12: 5, Ê-sai 8: 13-14. Đọc 1 Cô-rinh-tô 10: 1-13 và giải thích cách nó áp dụng cho chúng ta. Thi Thiên 99: 3, 130: 4. Thi

thiên 80: 4 không sợ hãi nghĩa là không có đức tin. 3 điều "TUYỆT VỜI" trong Mác 4: 35-41 là gì, và bạn sẽ đặt tiêu đề cho câu chuyện là gì?

Tuần 11 Ghi nhớ Hê-bơ-rơ 6:18, Ga-la-ti 3:21, 2 Ti-mô-thê 2:13. **Phần 1 Ân điển** - Trong Kinh thánh, ân sủng được dịch ra nhiều thứ: ân sủng, miễn phí, vui mừng, vui mừng, quà tặng, cho đi, và hơn thế nữa. Nó không bao giờ mắc nợ (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:19). Ngài là Đức Chúa Trời ban trong Gia-cơ 1: 5. Phục truyền luật lệ ký 8:18, Hê-bơ-rơ 4:16, Ê-phê-sô 2: 4-5, Rô-ma 8:32. Đó là cho đi và không nhận lại (xin xem Lu-ca 6: 33-36). Bạn được ân sủng với tất cả những gì bạn đang có và tất cả những gì bạn có. Nhận xét về từ "ân điển" trong tiếng Hy Lạp trong Phi-líp 1:29, Rô-ma 5: 2, Ê-phê-sô 2: 8-9. Thi thiên 145: 13. Chỉ có tạo hóa mới có thể ban tặng vạn vật cho mọi người. Ân điển là những gì chúng ta ăn, uống, mặc, chạm và nghe, nhìn thấy, sống qua ngày, chết theo và suy nghĩ cùng. **Phần 2 Hạn chế** - Đọc bối cảnh của 1 Sa-mu-ên 2:30 (nghĩa đen là "điều đó sẽ gây ô nhiễm cho Ta."). Đức Chúa Trời không thể làm điều đó trái với tính cách của Ngài. Anh ta không có tự do trong những việc như vậy. Nhận xét về Ha-ba-cúc 1:13, Zephaniah 3: 5, Tít 1: 1-3, Hê-bơ-rơ 6:18, Dân số ký 15:29 (có những từ khác nhau để chỉ sự ăn năn), Rô-ma 11:29, 2 Ti-mô-thê 2:13, Ma-la-chi 3 : 6. Đức Chúa Trời bị giới hạn trong Ga-la-ti 3:21, Công vụ 4:12, Ma-thi-ơ 26:39, Hê-bơ-rơ 9:22, Giăng 3: 7. Trong Thi thiên 138: 2 Đức Chúa Trời có thể vi phạm Lời Ngài không? Các số 23: 19-20. **Phần 3 Cảm xúc** - Thiên Chúa không có ích kỷ, người yêu những gì nên được yêu và ghét những gì nên ghét. Ma-thi-ơ 5:44 (giống như cha của bạn), Ê-phê-sô 4:26. Thi thiên 97:10, 101: 5-6. Hãy giải thích sự tức giận của Chúa Giê-su và Ê-sai 63: 9 Ngài là Đức Chúa Trời Hằng Sống, và hãy cảm nhận. Phi-líp 4: 4 được truyền lệnh. Cô-lô-se 1:24, 1 Phi-e-rơ 4:16, 19, Rô-ma 8:26, Giăng 14:27, Ê-phê-sô 4:30. Đức Chúa Trời đã chịu đựng bao lâu vì Ngài và qua dân Ngài? Chúa Giê-xu đứng giữa Đức Chúa Trời và con người và những đam mê của họ gặp nhau trong Ngài. Rô-ma 12:19. Trong khi Đức Chúa Trời không thể bị hại, Ngài có thể cảm nhận được. Kinh thánh sử dụng những từ không phù hợp với Đức Chúa Trời, nhưng minh họa về Ngài. Chúng là gì: Sợ hãi - Sáng thế ký 2: 22-23, Xuất Ê-díp-tô Ký 13:17, Phục truyền luật lệ ký 32:27. Ghen tị - Phục truyền luật lệ ký 6:15, 32:21. Ăn năn - Sáng thế ký 6: 6-7, Thi thiên 95:10, Giê-rê-mi 15: 6. Ghét - Khải huyền 12:

6. Ngoài ra, 1 Các Vua 11: 9, Hê-bơ-rơ 1: 9, Ê-sai 63: 9, Châm ngôn 6:16, Ô-sê 11: 8, 2 Phi-e-rơ 3: 9, Các quan xét 10:16. Chỉ tội lỗi mới mang đến nỗi đau cho Chúa. Anh ta sẽ chọn cái chết và trở thành tội lỗi để những người khác có thể thoát ra khỏi nó. Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ nhất, công bình, tiềm ẩn, hiện tại, đẹp đẽ, mạnh mẽ, ổn định, không thể hiểu được, không thay đổi, không bao giờ mới hay cũ, làm việc, nghỉ ngơi, ban cho, không bao giờ thiếu, hỗ trợ, lấp đầy, bình tĩnh, toàn thể, thánh, vô hạn, hoàn hảo.

Tuần 12 Ghi nhớ Các Quan Xét 13:17, 2 Phi-e-rơ 1: 4, 1 Cô-rinh-tô 15:28. **Phần 1 Tên** của Chúa. Đọc Các Quan Xét 13 và ghi chú câu 17. Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13 Môi-se nói với Đức Chúa Trời, nhưng ông cần gì và tại sao? Tên có nghĩa là tính cách, hãy lưu ý điều này trong Châm ngôn 22: 1 nơi nó có nghĩa là danh tiếng. Vì vậy, hãy giải thích Thi thiên 9:10. Tên của Ngài là gì trong Phục truyền luật lệ ký 28:58, Thi thiên 35:13, Ê-sai 57:15. Anh ta có nhiều tên. Tại sao? Tất cả các tên trong tiếng Do Thái đều có ý nghĩa và không phải là danh hiệu; Họ mô tả. Đọc 1 Sa-mu-ên 25: 1-31 và nhận xét câu 25 nơi tên của người đàn ông có nghĩa là "vô giá trị". Vì vậy, Xuất Ê-díp-tô Ký 20: 7, Ê-sai 63:16. Đức Chúa Trời thường xuyên thay đổi tên của dân sự của Ngài. Khải Huyền 2:17 nói gì với dân sự của Đức Chúa Trời? Giải thích. Đọc Giăng 17: 6, 26 và sau đó là Giăng 1:18. Giải thích Thi thiên 20: 1, 54: 1, Châm ngôn 18:10 và 1 Sử ký 16:29. Ý nghĩa tên của Ngài: **1. Tên: El hoặc Eloh (im)** - Từ thông dụng nhất được dịch là Đức Chúa Trời (2,570 lần), nhưng theo nghĩa đen có nghĩa là Sức mạnh hoặc Quyền năng để làm. Tên tạo hóa của anh ấy. Cũng có nghĩa là Thiên thần, Thẩm phán, Người có quyền năng, hoặc chỉ Quyền năng hoặc Sức mạnh (Sáng thế ký 31:29). Nó thường được dịch là số nhiều có nghĩa là nhiều hơn một. Khi được sử dụng với Chúa thật luôn được dịch là một vì động từ (từ mô tả hành động) luôn có nghĩa là "Ngài đã làm. . ." Sáng thế ký 1: 1 "Ban đầu, các vị thần, Ngài đã tạo ra trời và đất." "Ông là một trong. Nhận xét về Sáng thế ký 1:26. Truyền đạo 12: 1 nói về Đấng Tạo Hóa, Ê-sai 6: 8. Đọc Phục truyền luật lệ ký 6: 4, tại sao Đức Chúa Trời dạy họ điều này? **2. Tên: Theos** - tiếng Hy Lạp có nghĩa là Chúa, và gốc của từ này có nghĩa là nhìn thấy. Chúng tôi lấy từ tiếng Anh cho Theater từ gốc này. Anh ấy nhìn thấy mọi thứ. Châm ngôn 12:15 Mắt hoặc thấy có nghĩa là suy nghĩ hoặc ý kiến khi chúng ta nói, "Bạn thấy vấn đề này như thế nào?" nghĩa là "bạn nghĩ gì?" **3.**

Tên: El-Shaddai - Theo nghĩa đen là Mạnh mẽ để làm giàu bằng chất lượng. "El" đã được bao phủ trước đây, nó có nghĩa là, quyền lực. Shaddai xảy ra 48 lần cho Chúa và 24 lần dịch vú (như vú phụ nữ có sữa). Các thời điểm khác là số nhiều cho các thần tượng của tự nhiên: mưa, sinh đẻ, mùa màng, v.v. Một từ liên quan (hoặc có thể là cùng một từ) dịch ruộng canh tác. Ý nghĩa gốc của tất cả những điều này có nghĩa là NGỌT NGÀO. Vì vậy, bạn có hoa trái, dồi dào, và từ SỮA là trung tâm của tất cả. Vú đàn bà sinh ra sữa, hoa màu trĩu cành khỏi mặt đất, nên dân Y-sơ-ra-ên được gọi là đất chảy sữa (ruộng hoa trái), và mật ong "(nước ngọt là tiếng Hê-bơ-rơ). Sữa và chất béo là những từ giống nhau trong tiếng Do Thái, và từ "milk or fat man" trong tiếng Do Thái có nghĩa là "người giàu có". Một người giàu sang phú quý. Đọc Sáng thế ký 15: 1-6. Câu 2 anh ta nói theo nghĩa đen là "Tôi không kết quả." Không có trái nào từ chỗ sưng, đất giàu chất béo từ sữa hay một người đàn ông. Trong câu 5, Đức Chúa Trời đang nói gì với anh ta? Đọc Sáng thế ký 17: 1-6. Câu 1 là El-Shaddai có nghĩa là làm giàu chất béo từ sữa (hãy nhớ rằng sữa là ý tưởng về sự nở ra từ kết quả). Đọc Rô-ma 4: 13-20. Áp-ra-ham sẽ lấy con cái mùa màng bội thu của mình ở đâu? Sử dụng Sáng thế ký 49: 24-35 trong đó El-Shaddai là tên, bạn sẽ định nghĩa tên này như thế nào? Bây giờ cũng là Sáng thế ký 35: 9-11. Nhận xét về Ê-sai 60: 10-16. Lưu ý: Tên này thường được dịch là Toàn năng, xuất phát ban đầu từ Bản dịch Cựu ước bằng tiếng Hy Lạp gọi là Bản Septuagint, 200 năm trước khi Chúa Giê-su sinh ra. Bản dịch này được thực hiện kém. Kinh thánh Latinh được dịch từ bản tiếng Hy Lạp (không phải Kinh thánh tiếng Do Thái) là All-Powerful, và từ đó nó được đưa vào Kinh thánh tiếng Anh. Đây không phải là ý nghĩa của từ Do Thái như bạn đã thấy. **4. Tên: El-Elyon** - Sáng thế ký 14:18, Thi thiên 21: 7, 47: 2 nghĩa là kết thúc điều gì đó. Hãy xem từ trong Phục truyền luật lệ ký 26:19, 28: 1 nơi loài người ở trên các quốc gia. **5. Tên: El-Olam** - Lit. Mạnh-Chúa-Mãi mãi. Đức Chúa Trời có bao giờ có quyền năng nhiều hơn hay ít hơn không? Giải thích Ê-sai 40:28. Trong tiếng Do Thái, từ có nghĩa là vĩnh cửu, không thể nhìn thấy. Nếu bạn đặt âm A ở cuối nó sẽ dịch là thiếu nữ. Họ không thể nhìn thấy vì những tấm màn che. Phao-lô giải thích từ này như thế nào trong 2 Cô-rinh-tô 4:17 **6. Tên: YHVH, Yahweh** - Tên này gồm 4 chữ cái không có nguyên âm. Ngày nay không ai biết nó đã được phát âm như thế nào. Một số bản dịch sử dụng từ LORD trong các chữ cái viết hoa (lớn). Nhưng CHÚA không phải là một cái tên, mà là một danh

hiệu. Nó được tìm thấy 6.823 lần và có nghĩa là Một Đấng Tồn Tại Bên Trong Chính Ngài. Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 13-15. Tên có nghĩa là gì? Trong tiếng Do Thái, (các) từ tương tự có nghĩa là Tôi Đã, Tôi Là, Tôi Sẽ Là. Không có quá khứ, hiện tại hoặc tương lai trong ngữ pháp tiếng Do Thái. Chúa Giê-su tuyên bố là ai trong Khải Huyền 1: 8. Tất cả các vị thần đều có tên trong Cựu Ước và nếu bạn nói tên này thì mọi người đều biết bạn đang nói về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Xuất Ê-díp-tô Ký 6: 6, 43: 5-7. Trong Phúc âm của Giăng, Chúa Giê-su sử dụng TÔI LA 7 lần. Đọc Ma-thi-ơ 14: 22-33 trong đó có câu: "Chính là tôi," nhưng trong văn bản tiếng Hy Lạp thì ghi "Chính là TÔI". Peter nói, "nếu đúng như vậy," trong tiếng Hy Lạp là "Nếu bạn có". Đây là lần đầu tiên trong Kinh thánh họ thờ phượng Ngài. Làm sao họ biết được? **7. Tên: Yahweh-Yireh** - Đọc Sáng thế ký 22: 1-19, ông dâng con trai mình trên địa điểm tương lai của Đền thờ, nơi Chúa Giê-su chết. Câu 14 dùng từ cho, Thấy, không dùng từ cho, Cung cấp. Cung cấp có nghĩa là "Tôi sẽ xem nó." Sự kiện nào sẽ được xem? Đọc 2 Sử ký 3: 1. **8. Tên: Yahweh-Rapha** - Yahweh Đấng Chữa lành. Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 15: 22-27. Tên của nơi này là, "cay đắng." Câu 25 có thể nói đến thập tự giá của Chúa Giê-su. Sự cay đắng là sự chữa lành đầu tiên chúng ta cần. Dân số ký 12:13, Thi thiên 103: 2-3, Giê-rê-mi 14: 19-20. 30:17, Ma-la-chi 4: 2 (mặt trời của ngày phục sinh). **9. Tên: Yahweh-Nissi** - Xuất Ê-díp-tô Ký 17: 8-16. Yahweh Biểu ngữ của tôi. Mọi người sẽ tập hợp xung quanh biểu ngữ, sau đó từ này sẽ bắt đầu được dịch, Phép màu. Biểu ngữ là Cây gậy của Moses, còn được gọi là Cây gậy của Aaron (Người mang ánh sáng) và Cây gậy của Chúa. Nó là cây gậy tạo phật và tạo ra hạnh nhân (hồi sinh từ cõi chết). Israel sẽ tập hợp để phục sinh cây gậy. **10. Tên: Yahweh-Mekodosh** - Yahweh Đấng Tạo nên Toàn bộ Lê-vi Ký 20: 7-8. Thánh có nghĩa là toàn thể. **11. Tên: Yahweh-Shalom** - Chủ đề của Các Quan Xét là "mọi người đã làm điều đó ngay trước mắt mình," và sau đó trong 6:24 chúng ta có một bàn thờ. SHALOM có nghĩa là thanh toán hóa đơn, tôn vinh một lời thề, sửa chữa những thứ bị hỏng và chỉ đơn giản là làm cho mọi thứ trở nên đúng đắn. Nó chỉ có nghĩa là hòa bình theo nghĩa này. Nó được sử dụng cho một thành phố, cung cấp, phần thưởng, trái tim, đá, trọng lượng để kinh doanh. Không thiếu gì! Giải thích Thi thiên 29:11, Ê-sai 26. **12. Tên: Yahweh-Tsedkenu** - Giê-hô-va Công bình của chúng ta, trong Giê-rê-mi 23: 5-6, 33:16. **13. Tên: Yahweh-Feela** - Psalm 23 Feeder, được dịch thường xuyên là

Shepherd. Hãy giải thích từ Feeder phù hợp với Thi-thiên 23. Giải thích Giăng 21: 15-17. Xuất Ê-díp-tô Ký 34: 11-16, có bao nhiêu lần cho ăn? **14. Tên: Yahweh-Shama** - Ezekiel 48:35 và có nghĩa là Yahweh Is There. **15. Tên: Yahweh-Tsevaot** - Yahweh of Armies. Đọc 1 Các Vua 22: 19-28, Khải Huyền 19:14. **16. Tên: Adonai** - Thông thường được dịch là Chúa, chông, Chủ nhân, Chủ nhân. Nó có nghĩa là một nền tảng để mang trọng lượng. **17. Tên: H-amen** - The Amen. Amen và Truth trong tiếng Do Thái là cùng một từ gốc. Điều đó mà bạn có thể tin tưởng. Nhận xét về Ê-sai 65:16, Khải Huyền 3:14, Dân số ký 5: 1-22. 1 Cô-rinh-tô 14: 13-16. **18. Tên: Biểu trưng** - Lời, Thông điệp, Kế hoạch. WORD được dịch là "thánh của những cây loa kèn" trong 1 Các Vua 6:16, 19, 20, 21, 23, 31, cũng như 8: 6, 8. Đức Chúa Trời của Đền Thờ được tiếp cận qua Lời của Ngài, và Ngài là Wiili trong Giăng. 1: 1. **Phần 2 Sự tron ven của Đức Chúa Trời** - Đọc Thi thiên 17:15, 1 Giăng 3: 2 và 1 Cô-rinh-tô 15:28. Cuối cùng chúng ta nhận được sự đầy đủ của Đức Chúa Trời. Tất cả của Đức Chúa Trời sẽ đầy đầy dân Ngài. Tạo hóa không thể thỏa mãn chúng ta vì chúng ta là một phần của nó. Ngài sẽ ban và bày tỏ chính Ngài cho chúng ta mãi mãi. Mãi mãi được lấp đầy và hài lòng với Ngài.

Tuần 13 Tổng kết Tuần cuối cùng

Sử dụng những gì bạn đã học. Viết 2 trang về định nghĩa của bạn về Đức Chúa Trời và điều bạn tin là Kế hoạch vĩnh cửu của Ngài.

Bài kiểm tra cuối tuần 14 - Lựa chọn của giáo viên hướng dẫn

Nguyên tắc của Bộ

Đừng bịa ra! Hãy để Chúa nói cho bạn biết! Một lần nữa, hãy lấy ai, cái gì, khi nào, ở đâu, tại sao và như thế nào từ Kinh thánh và viết ra những gì bạn tìm thấy. Ở phần cuối, bạn sẽ viết Hướng dẫn Nguyên tắc Bộ của riêng bạn.

Các vấn đề về nhân vật trong tuần 1

Ghi nhớ: 1 Ti-mô-thê 3: 14-15, Gia-cơ 3: 1
Đọc 1 Ti-mô-thê 3: 1-15 5 lần. Trong câu 7, danh tiếng của các nhà lãnh đạo được xem xét. Anh ta có thanh toán hóa đơn của mình không? Giữ lời? Cung cấp cho gia đình của mình? (Quý có nghĩa là vu khống). Trong 15, hãy xem cùng một từ được dịch là "phải" trong Công vụ

4:12. Nó là một từ mạnh mẽ như thế nào? Những đặc điểm tính cách này là điều cần có, bắt buộc, đòi hỏi đối với mọi người phục vụ trong Giáo Hội với bất kỳ tư cách nào. Nhân vật là điều chính bạn mang đến cho mục vụ. Công vụ 15: 36-41. Mô tả Giăng-Mác và Ti-mô-thê. Tội lỗi được xử lý như thế nào đối với những người lãnh đạo trong Ga-la-ti 2: 11-15 (Bị khiển trách riêng tư hay công khai?), Phi-líp 4: 2-3 (tên của họ được đọc công khai!), 1 Ti-mô-thê 1: 3-4, 18-20, 5: 19-22 (công khai hay riêng tư?), Tít 1: 10-13, 1 Phi-e-rơ 5: 1-4, Khải Huyền 2: 18-29. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà các Nhà giảng thuyết thường bị bắt quả tang ngoại tình và trộm cắp khỏi Giáo hội (như Giuđa). Những người thuyết giáo Tội lỗi bị quở trách và bị loại bỏ. Vị lãnh đạo tối thượng trước Chúa Giê-su là trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4: 21-26. Đọc Phi-líp 1: 12-18, 2: 19-22, 3: 17-19 nói gì về những người rao giảng? Đọc Khải Huyền chương 2 và 3, ít nhất 3 lần và lưu ý cách Chúa Giê-su đối đầu với dân Ngài. Câu trả lời luôn là gì?

Tuần 2 của Bộ

Ghi nhớ: Cô-lô-se 1:28, Ma-thi-ơ 5:19.

Phần 1 Mục tiêu - Mục tiêu của chức vụ là gì? Cô-lô-se 1:28 (đàn ông nào?), Ê-phê-sô 4: 7-16, Ga-la-ti 4:11, 19. **Phần 2 Làm cả** - Đọc 1 Ti-mô-thê 4, các câu 12-16 liệt kê những gì Phao-lô bảo ông làm. 13 là Đọc Kinh thánh trước Công chúng (những người không có Kinh thánh), những điều này sẽ giúp ích gì cho mọi người trong 16. Hãy nhớ sự cứu rỗi có nghĩa là làm cho toàn bộ. Ông ấy sẽ làm cho toàn thể Giáo hội như thế nào? Điều được giả định trong Cô-lô-se 4:16, (người ta cho rằng Ê-phê-sô có thể là thư được đề cập), 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:27, Khải Huyền 1: 3 (nghĩa đen là "người đọc, người nghe và cũng làm"). Họ học Kinh thánh như thế nào? Người Đọc Kinh Thánh là một vị trí chính thức trong Giáo hội Sơ khai và là một phần của khóa đào tạo để trở thành Bộ trưởng. Nếu dân chúng không biết Kinh thánh, hãy giải thích ai chịu trách nhiệm. Chúa Giê-su nói với các nhà lãnh đạo: "Các người không đọc sao?" nhưng với mọi người, "Bạn đã nghe." Kinh Thánh sẽ làm cho cả người rao giảng và toàn thể dân chúng. Đọc Giăng 3: 9-10, Nê-hê-mi 8: 1-12 (giải thích điều gì đã xảy ra và tại sao). Đọc 3 lần Phục truyền luật lệ ký 6: 1-9 (8, Kinh thánh kiểm soát những gì bàn tay làm và chúng đứng giữa mắt bạn và mọi thứ bạn nhìn thấy. 9, giữ nhà, cổng để nhắc nhở bạn khi bạn rời khỏi nhà). Ai sẽ ít nhất trong vương quốc trong Ma-thi-ơ 5:19.

Tuần 3 Nhà thờ trồng cây

Ghi nhớ Tít 1: 5, Công vụ 17:24. Đọc Tít qua 2 lần, sau đó đọc 1: 5-9 5 lần và giải thích cách anh ấy sẽ chọn những người này. Trong 1 Ti-mô-thê 5:17 vai trò của họ trong Hội Thánh là gì. Các Trưởng lão làm công việc rao giảng và giảng dạy trong Hội thánh. 1 Ti-mô-thê 3 có cùng loại danh sách với Tít. Các Trưởng lão được gọi là gì ở đó? Viết các câu 1-7 bằng lời của riêng bạn. Từ Anh Cả được sử dụng như thế nào trong Rô-ma 9:12 (cùng một từ!). Đọc Công vụ 20: 17-35 năm lần. Anh ta có 2 tên cho những người anh ta giải quyết. Sau đó, những gì trong câu 17, 28 (họ làm gì ở đây?). Các bô lão trông coi, chăn dắt, rao giảng và dạy dỗ. Luôn luôn có nhiều hơn một. Không bao giờ chỉ có 1 Trưởng lão, Mục sư, Giám thị của một Hội thánh. 3 từ mô tả một nhà lãnh đạo trong 1 Phi-e-rơ 5: 1-4. Chúa Thánh Thần khiến họ trở thành những người thừa tác viên. Nền tảng của phần này là gì? Phần "Ai, Cái gì, Khi nào, Ở đâu, Tại sao & Bằng cách nào." Paul đã đi đâu và dự định của anh ấy là gì? Lu-ca cung cấp ba ví dụ về sự dạy dỗ của Phao-lô trong Công vụ các chương 13, 17 và 20. Hãy đọc và giải thích mỗi người được đề cập đến nhóm nào? Lưu ý cụm từ "và bây giờ" trong Công vụ 20:22, 25 và 32. Những cụm từ này chỉ ra sự phân chia của bài diễn văn. Ý chính của mỗi cách chia là gì? Cũng lưu ý khoảng thời gian được biểu thị bởi các động từ trong mỗi phần, (tức là quá khứ, hiện tại, tương lai), 20: 18-21, 20: 22-24, 20: 25-31, 20: 32-35. Lập danh sách các yếu tố quan trọng trong thánh chức của Phao-lô trong số những người Ê-phê-sô. Những khía cạnh nào của chức vụ được giao cho những người lãnh đạo hội thánh ở Ê-phê-sô?

Tuần 4 Dụ ngôn trong Bộ

Đọc Ma-thi-ơ 13 & Mác 4 hai lần. Điều được tiên đoán về Đấng Mê-si (Đấng Christ) trong Thi thiên 78: 2, Ê-xê-chi-ên 17: 2 (Chúa Giê-su nói trước hiệu, Con Người, là Ngài!) Hãy ghi nhớ: Mác 4: 9-11 (9 là mệnh lệnh đáp trả). , Ma-thi-ơ 13:51 (những ai không muốn thì không hiểu.). Dụ ngôn có nghĩa là đặt một lời dạy trên đất cùng với một lẽ thật trên trời để chúng ta thấy được nó. 1. Đọc Ma-thi-ơ 13 và Mác 4 năm lần cùng một lúc. 2. Thực hiện một số nghiên cứu cơ bản về phân đoạn này, điều gì dẫn đến việc Chúa Giê-su sử dụng các Dụ ngôn (trước đây ngài không sử dụng chúng) và các Dụ ngôn nói chung. Liệt kê những phát hiện của bạn. 3. Liệt kê các câu chuyện ngụ ngôn của các phần

này và các yếu tố khác nhau của mỗi phần. 4. Nghiên cứu riêng từng dụ ngôn, các yếu tố của nó và bạn nghĩ điểm chính là gì. 5. Bạn học được gì trong những câu chuyện ngụ ngôn này? Liệt kê các ứng dụng cá nhân cho mỗi dụ ngôn sẽ được thảo luận hoặc chia sẻ trong lớp. Đặc biệt hãy nhìn vào những mảnh đất, những tấm lòng của đàn ông (có bao nhiêu quả?) Điều gì đã tạo nên sự khác biệt? Điều này sẽ giúp bạn hiểu chức vụ như thế nào? Chúa Giê-su trích dẫn Ê-sai 6, đọc 5 lần và giải thích chương này. Làm thế nào để nó phù hợp với các Dụ ngôn? Giải thích Ma-thi-ơ 21: 33-44, 14, Mác 3: 20-30, 12: 1-12, Thi thiên 118: 22-23 được trích dẫn, Hãy đọc cùng với Chúa Giê-su.

Tuần 5 Kẻ đạo đức giả / Diễn viên / Kẻ cắp

Ghi nhớ: Lu-ca 12: 1. Từ Hypocrite trong tiếng Hy Lạp được dùng để chỉ Diễn viên trên sân khấu. Những người biểu diễn thể hiện những gì họ không sống. Các nhà thuyết giáo cũng làm điều đó. Đọc Ma-thi-ơ 23 ít nhất năm lần trong một lần ngồi. Đây là những lời cuối cùng của Chúa Giê-su với đám đông. Điều gì đã dẫn đến sự khiển trách công khai này đối với các Kinh sư và người Pha-ri-si trong chương 22? Bạn sẽ lưu ý rằng 23: 1-7 mô tả những việc làm của người Pha-ri-si. Liệt kê những gì họ đã làm. Người Pha-ri-si làm những việc gì? Hãy suy nghĩ và cụ thể. Trong 23: 13-36 Chúa Giê-su nói bày tai họa chống lại người Pha-ri-si và kinh sư của họ. Bày là gì và thực hành hiện đại của chúng là gì ngày nay? Theo những cách nào chúng ta là Pharisaical? Người Pha-ri-si-a bị phán xét như thế nào? (Chú thích 23: 37-39 và Chương 24) Hy vọng duy nhất của họ là gì? Tại sao Chúa Giê-su cảnh báo các môn đồ của Ngài trong Ma-thi-ơ 16: 5-12, Mác 8: 13-21, Lu-ca 12: 1-3. Men trong 1 Cô-rinh-tô 5: 1-8 và vấn đề của nó trong câu 6 và Ga-la-ti 5: 9. Chúng ta sẽ bị phán xét theo những cách nào về Hành động của người Pha-ri-si? Làm thế nào để chúng tôi, "Hãy coi chừng." Hy vọng của chúng tôi là gì?

Tuần 6 Làm thế nào để lộn xộn

Học thuộc lòng: 2 câu thơ tự chọn. Đọc 1 Cô-rinh-tô 2: 1-3: 17 ít nhất 5 lần. Giải thích trong 2: 1-5 Thông điệp, Cách thức và Kết quả của Phao-lô. Phao-lô giải thích trong 2: 6-16 cách lẽ thật đi từ tâm trí Đức Chúa Trời vào tâm trí chúng ta. Giải thích quy trình? (Lưu ý: Chúng tôi và Chúng tôi, đề cập đến các Sứ đồ là những người viết Kinh thánh). Giải thích trong 3: 1-4, anh ấy giải thích quá trình bị phá vỡ như thế

nào. Nó là cái gì vậy? Vấn đề? Trong 3: 4-16, làm thế nào để anh ấy sửa chữa quan điểm sai lầm về sự lãnh đạo? Quy trình lãnh đạo là gì? Làm thế nào để bạn xây dựng bằng vàng, bạc, đá quý? Đọc thêm ba lần 1: 1-3: 17 và liệt kê tất cả các cảnh báo, lệnh, sửa chữa và viết ra các ứng dụng cá nhân cho chính bạn. How are you Soulish (tức con người tự nhiên), xác thịt, và câu trả lời trong đoạn văn là gì? Đọc 3: 18-4: 21 năm lần và giải thích cẩn thận trong ngữ cảnh bạn đã hủy hoại Hội Thánh như thế nào. Bạn đánh giá thế nào về một nhà lãnh đạo trong 4: 1-5? Đặt điều này trong ngữ cảnh với 3:21 và giải thích. Làm thế nào để 4: 6-13 thêm vào quan điểm của anh ta? Trong câu 6, "đầy dẫy, giàu có, các vị vua", được sử dụng Triết học Khắc kỷ. Các nhà Khắc kỷ thực hành việc thay đổi tâm trí cảm xúc bằng cách lặp đi lặp lại những điều với bản thân, chẳng hạn như "Tôi là ai đó, tôi là ai đó, tôi là ai đó". Những hoạt động và kỳ vọng của chúng ta trong thánh chức là gì? Trong 4: 14-21 là lời khuyên nhủ mạnh mẽ của một người cha đối với con trai. Tại sao Paul lại nghiêm khắc như vậy? So sánh nó với 4: 19-20 và chương 5. Kết luận? Cơ sở của quyền lực trong một Giáo hội địa phương là gì? Các nhà lãnh đạo làm gì và không làm gì để giải phóng sức mạnh này?

Tuần 7 Cơ bản về Bộ

Học thuộc lòng: 2 câu thơ tự chọn. 2 Cô-rinh-tô 2: 12-7: 1 là một tự truyện mở rộng của Phao-lô, trình bày những yếu tố thiết yếu trong chức vụ của ông đối với Hội thánh Cô-rinh-tô. Đọc qua phần này 5 lần và lập danh sách các yếu tố đó.

Các Mệnh Lệnh Tuần 8 Gửi Các Nhà Lãnh Đạo Giáo Hội (1)

1, 2 Ti-mô-thê và Tít là Sổ tay Việc phải Làm của Phao-lô dành cho các Nhà giảng thuyết trẻ tuổi. Đọc 1 Ti-mô-thê 2 lần, Tóm tắt từng chương bằng lời của riêng bạn. Liệt kê tất cả các lệnh để làm hoặc không làm điều gì đó. Tìm những từ như: cần, bạn phải, và "là _____." Đọc Công vụ 15 đến 2 lần. Vấn đề họ xử lý là gì? Ai đã gặp để giải quyết vấn đề? Viết lập luận hoặc kết luận của họ bằng từ ngữ của riêng bạn. Chúng phải làm 4 điều gì trong các câu 19-20? Bạn có nghĩ rằng các tác phẩm của các Sứ đồ, và các Nhà Lãnh đạo Giáo hội sử dụng các tác phẩm đó, có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh ngày nay không? Giải thích quan điểm của bạn. Bạn đã thu thập được những nguyên tắc nào của Bộ từ nghiên cứu này?

Các Lệnh Truyền Trong Tuần 9 Cho Các Nhà Lãnh Đạo Giáo Hội (2)

Học thuộc lòng: 2 câu thơ tự chọn. Đọc 2 Ti-mô-thê ít nhất 3 lần. Tóm tắt từng chương và liệt kê tất cả các lệnh để làm hoặc không nên làm điều gì đó. Tìm những từ như: cần, bạn phải, và "là _____." 3 bức thư viết cho các nhà lãnh đạo Giáo hội đều bắt đầu bằng: Ân điển, Lòng thương xót và Hòa bình. Khi nào và tại sao các Nhà Lãnh đạo Giáo hội cần những thứ này?

Các mệnh lệnh tuần 10 cho các nhà lãnh đạo Giáo hội (3)

Đọc Tít 5 lần và Ghi nhớ 1: 2-3, và 5. Tóm tắt từng chương, và liệt kê tất cả các lệnh nên làm hoặc không nên làm điều gì đó. Tìm những từ như: cần, bạn phải, và "là _____." Giải thích những gì những người phụ nữ lớn tuổi dạy, và ai. Giải thích 2: 1-10 bằng lời của riêng bạn.

Tuần 11 Sự khiêm nhường của các sứ đồ

Ghi nhớ 2 Cô-rinh-tô 12:12, Mác 3:14. Đọc Ga-la-ti 1: 1, 1 Ti-mô-thê 1: 12-17, 2: 7 Phao-lô đã trở thành Sứ đồ như thế nào? Viết ra Ga-la-ti 1: 1 bằng lời của riêng bạn. Ghi chú 7 "Tôi là một Sứ đồ" và 8 "Vì vậy, tôi muốn điều này." Trong 2 Cô-rinh-tô 12:12, hãy giải thích làm thế nào Hội thánh có thể nhận ra một Sứ đồ thật? Làm thế nào họ trở thành Sứ đồ trong Ma-thi-ơ 10: 1-6, 19:28, Mác 3: 13-19, 6: 7-13, Luca 6: 12-16, 9: 1-6, Giăng 6:70. Vai trò của họ trong Công vụ 1: 6-8 (Họ sẽ làm chứng cho sự giảng dạy và sự phục sinh của Ngài trong mọi bài giảng trong sách Công vụ! Không phải ai cũng có thể làm được điều đó.), 1: 15-26 (điều gì cần thiết để thay thế Giuđa?), 6: 6 mười hai Người giúp đỡ các Phó tế đầu tiên, tuy nhiên chưa có ai đặt tay trên các Sứ đồ, họ được chính Chúa Giê-xu bổ nhiệm và ban tước hiệu. Đọc Công vụ 8: 4-29 Các sứ đồ phải có mặt trước khi Đức Chúa Trời cho phép người Sa-ma-ri (nửa người Do Thái và nửa người ngoại) nhận được Đức Thánh Linh. Đọc Công vụ 10 trong đó một lần nữa Sứ đồ phải có mặt trước khi Đức Chúa Trời cho phép những người ngoại đầu tiên nhận được Đức Thánh Linh. Các Tông đồ là liên kết trực tiếp để xác nhận Quyền năng của Chúa Giêsu. 1 Cô-rinh-tô 15: 1-11. Đọc Khải Huyền 21: 9-14, trong 9 điều gì anh ấy được cho thấy? Trong 10 anh ấy đã nhìn thấy gì? Trong 14 vị thì đâu là 12 vị Sứ đồ? Mười hai trong Ê-phê-sô 2: 19-22 là gì (nghĩa đen là "Các Sứ đồ cũng là những Nhà

Tiên tri"). Trong 1 Ti-mô-thê 1: 12-17 Phao-lô nhìn nhận thế nào về mình. Tại sao một người đàn ông trong thánh chức phải nhìn mình theo cách này. Phao-lô nhớ lại sự khiêm nhường của mình và rằng anh ta là một kẻ ngốc cần ân điển và lòng thương xót. Đọc Công vụ 8: 1-4, 9: 1-31 Ghi lại những quan sát của bạn. Paul đã rất táo bạo, nhưng sai cách. Giáo hội đã làm gì với anh ta trong 9:30? Kết quả trong câu 31 khi đưa Sau-lơ (Phao-lô) về nhà Tạt-sơ-ra-ên là gì? Đọc Công vụ 11: 9-27 (Đọc Ga-la-ti 1: 11-24 để biết một số lịch sử). Sau-lơ (Phao-lô) hiện đã được người khác đưa vào thánh chức thay vì tự bổ nhiệm như lúc đầu. Đọc Công vụ 12: 25-13: 12. Trong 13: 9 Sau-lơ bây giờ có tên La-tinh là Phao-lô; có nghĩa là Ít hoặc Không quan trọng. Bạn nghĩ tại sao Sau-lơ đổi tên thành Phao-lô? Điều gì đã thay đổi ở anh ấy? Đọc 2 Cô-rinh-tô 11: 30-33, Phao-lô cho biết câu chuyện về cái rổ là thời kỳ yếu đuối trong đời ông. Mười hai người được Chúa Giê-su bổ nhiệm, những người đã ban cho họ danh hiệu là Sứ đồ, quyền năng chữa lành bất cứ thứ gì và phép lạ cho họ, đánh những người bị mù, viết Kinh thánh và chỉ huy bất kỳ Hội thánh nào trên đất 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 6, 2 Phi-e-rơ 3: 2. Đức Chúa Trời đối xử với các Sứ đồ như thế nào trong 1 Cô-rinh-tô 4: 9-13, 9: 1-6, 12: 28-13: 1. 2 Cô-rinh-tô 11: 1-15, Khải Huyền 2: 2.

Tuần 12 Cho người ăn

Hãy ghi nhớ Giăng 6:35 và giải thích cách một người làm dịu cơn đói và cơn khát của mình. "Những lời tôi nói với bạn là tinh thần và sự thật, xác thịt chẳng có lợi gì!" Điều thú vị khi cho đám đông ăn là không ai đòi ăn. Cho 5.000 con ăn là điều kỳ diệu duy nhất trong cả 4 phúc âm. Đọc nhiều lần Ma-thi-ơ 14: 13-21, Mác 6: 30-34, 8: 13-21, Lu-ca 9: 10-17, Giăng 6: 1-40. Hãy tìm những câu chính cho bạn biết Chúa Giê-su đang làm gì. Chúa Giê-su bảo ai cho họ ăn? Họ đã bắt đầu bằng gì? "Hãy mang nó cho tôi" Chúa Giê-xu nói. Ai đã truyền nó ra? Chúa Giê-su làm việc thông qua những người khác. Những điều này và nhiều thứ khác nằm trong các đoạn văn. Chúa Giê-su dạy các Sứ đồ điều gì về việc cho nhiều người ăn? Bánh vật chất hay tinh thần? Họ lễ kính Chúa Giê-su như thế nào? Làm thế nào để bạn ban cho họ bánh sự sống từ trời xuống?

Tuần 13 Hướng dẫn của bạn

Sử dụng ghi chú của bạn, viết Hướng dẫn Nguyên tắc Bộ của riêng bạn.

Tuần 14 Đọc hướng dẫn của bạn

Nếu bạn có một nhóm thảo luận hoặc Giáo sư, hãy cùng nhau đọc Hướng dẫn Bộ Nguyên tắc của bạn và nhận phản hồi của họ.

Lưu ý cuối cùng: Nhiều người trong chức vụ tìm kiếm vinh quang của riêng họ và muốn thực hiện hơn là dạy dỗ như một người Cha và nuôi dạy con cái trưởng thành. SON, là một từ để chỉ một học sinh trong Kinh thánh. Chúa Giê-su là Ưu việt. Đức Thánh Linh đã không đau khổ và chết thay cho bạn, đổ huyết Ngài vì bạn, xuống mồ cho bạn, phục sinh cho bạn, chẳng ở bên hữu cha vì bạn, và không yêu thương bạn như Chúa Giê-xu đã nói. tình yêu lớn nhất mà một người có thể có, đó là dành mạng sống của mình cho một người bạn, điều mà Thánh Linh đã không làm. Chúa Giê-su là Ưu việt! Chúa Giê-su có mọi quyền hành trên trời dưới đất, Thánh Linh thì không. Nhiều người tập thờ hình tượng khi nghĩ rằng cảm xúc hoặc suy nghĩ của họ là Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 13: 3, Cô-lô-se 2: 18-19). Điều này có nghĩa là họ thực sự tôn thờ cảm xúc và suy nghĩ của chính mình. Cảm xúc và tình cảm của một người không phải là Chúa. Cảm xúc trong việc rao giảng có thể khiến dân chúng mất tập trung trong việc học hỏi về Chúa Giê-su, những lời dạy của Ngài qua Kinh Thánh và được hoàn thiện. Để mắt họ được chữa lành và nhìn thấy Ngài trong Kinh Thánh, tai được chữa lành để ngoan ngoãn nghe Ngài, đôi tay được chữa lành để phục vụ Ngài, bàn chân được chữa lành để bước đi trong đường lối của Ngài, được mặc quần áo bởi Ngài và trong tâm trí họ ngay thẳng. Đây là những gì các phép lạ đã chỉ ra. Cơ đốc nhân thực sự đã được chữa lành bên trong và chờ đợi sự phục sinh (Rô-ma 8) để được cứu chuộc thân thể. Đọc Kinh thánh cho mọi người và bạn sẽ làm cho họ trở nên toàn vẹn, và chính bạn. Chúa Giê-xu sẽ yêu bạn vì yêu con chiên của Ngài theo cách này. Nếu dân sự không trở nên toàn vẹn và trưởng thành nhờ sự rao giảng của Kinh Thánh trong sạch, thì thánh chức sẽ thất bại. Chúa Jê-sus phán trước hết hãy tìm kiếm vương quốc của Đức Chúa Trời và lương thực và quần áo sẽ được thêm vào cho bạn. Các mục vụ nơi ăn xin là một cách sống, đang thừa nhận rằng Chúa Giê-xu đã không chu cấp cho họ, như Ngài đã nói. Có gì đó không phải. Đức Chúa Trời là Đấng ban thưởng cho những ai siêng năng tìm kiếm

Ngài. Đừng lao động vì thức ăn hư mất, nhưng thức ăn tồn tại cho sự sống đời đời.